



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

HỎI - ĐÁP MỘT SỐ VẤN ĐỀ **VỀ ĐẠO LẠ, TÀ ĐẠO** **Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỎI - ĐÁP
MỘT SỐ VẤN ĐỀ
VỀ ĐẠO LẠ, TÀ ĐẠO
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS. TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
VỤ TÔN GIÁO

**HỎI - ĐÁP
MỘT SỐ VẤN ĐỀ
VỀ ĐẠO LẠ, TÀ ĐẠO
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2015

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

THÀO XUÂN SÙNG

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương

BAN BIÊN SOẠN

ThS. LÊ ĐÌNH NGHĨA (Chủ biên)

TS. ĐÌNH THỊ XUÂN TRANG

ThS. TRỊNH MINH ĐẠI

CN. HOÀNG BÁ HAI

CN. VỊ THỊ DUYÊN

CN. LÊ THÀNH KHIÊM

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ những năm 70 của thế kỷ XX nhiều “tôn giáo mới” xuất hiện trên thế giới và ở Việt Nam. Trong những năm gần đây, một số “đạo lạ” xuất hiện đã lôi kéo được một số người tin theo. “Đạo lạ” ở nước ta có biểu hiện khá phong phú và phức tạp, số lượng có tới 50 đến 70 loại.

“Đạo lạ” xuất hiện, tồn tại ở nước ta hiện nay được biểu hiện dưới nhiều loại hình, tên gọi khác nhau, chứa đựng yếu tố “lành ít dữ nhiều”. Không ít “đạo lạ” trong cách thức hành đạo mang tính phản văn hóa, phi đạo đức, thậm chí phi nhân tính, ảnh hưởng tới đời sống, sức khỏe và nhân phẩm con người; tác động xấu tới tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội ở các địa phương, cơ sở nơi “đạo lạ” đó xuất hiện và có thể coi như là tà đạo. Vì vậy, vấn đề đặt ra là cần phải có nhận thức đúng về các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Đồng thời, phải nhận thức rõ những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo tuyên truyền tà đạo, mê tín dị đoan, mê hoặc quần chúng mưu lợi ích cá nhân và hoạt động vi phạm pháp luật để tuyên truyền, vận động và đấu tranh nhằm đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực đó trong đời sống xã hội.

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản thể hiện rõ quan điểm, chủ trương, chính sách về tôn giáo. Tuy nhiên, sự xuất hiện và những hoạt động của các "đạo lạ", tà đạo ở nước ta hiện nay đang là vấn đề không dễ dàng nhận diện, dẫn đến sự lúng túng của các cấp, các ngành trong xử lý cụ thể, nhất là đối với hệ thống chính trị cơ sở.

Cuốn sách ***Hỏi - đáp một số vấn đề về đạo lạ, tà đạo ở nước ta hiện nay*** gồm những câu hỏi và trả lời liên quan đến nhận thức về "đạo lạ", tà đạo; phân biệt "đạo lạ", tà đạo với tín ngưỡng, tôn giáo; những chủ trương, chính sách, pháp luật cần nắm vững và một số kinh nghiệm, giải pháp khi giải quyết vấn đề "đạo lạ", tà đạo, nhằm giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ dân vận các cấp có cơ sở tìm hiểu, nghiên cứu và tham mưu với cấp ủy, chính quyền trong công tác giải quyết vấn đề "đạo lạ", tà đạo ở nước ta hiện nay.

"Đạo lạ", tà đạo là những vấn đề đang được nghiên cứu, trao đổi ở cả Trung ương và địa phương. Do điều kiện có hạn nên cuốn sách chắc vẫn còn có nội dung cần trao đổi, thảo luận. Rất mong bạn đọc góp ý để nội dung sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 8 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Câu hỏi 1: “Đạo lạ” là gì?

Trả lời:

Trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo trên thế giới hiện nay, có một hiện tượng tôn giáo xuất hiện mà các nhà nghiên cứu tôn giáo gọi là “hiện tượng tôn giáo mới”, “giáo phái mới”. Ở nước ta, hiện tượng này được hiểu với nhiều tên gọi khác nhau: “giáo phái”, “đạo lạ”, “tập giáo”, “tà giáo” (tà đạo), v.v..

“Hiện tượng tôn giáo mới” biểu hiện dưới nhiều dạng khác nhau:

“- Có thể là sự phân rẽ từ một tôn giáo cổ truyền, hiểu giáo lý, đối tượng thờ theo ý riêng, nhiều khi đi quá xa giáo lý, có khi chỉ lấy một vấn đề nào trong đó được cho là quan trọng nhất, cơ bản nhất để tuân theo.

- Có thể xoay quanh trục một tôn giáo có sẵn, nhào nặn, lắp ghép những yếu tố tôn giáo khác, phủ lên một vỏ bọc khoa học, tất cả được hiểu một cách tầm thường hoá.

- Có thể dựng lên từ một nhu cầu trần tục rèn luyện cơ thể, chữa bệnh... gắn vào đó chút yếu tố linh thiêng, tạo nên một phong trào, một tổ chức, thậm chí khoác áo chính trị.

- Có thể và có phần nguy hiểm là vin vào ngày tận thế, một yếu tố thường thấy ở các tôn giáo khác nhau, vào ngày thiên niên kỷ, phủ nhận tất cả cái gì trên trần gian, để đi vào một “cổng trời”, một “thiên đàng mới”¹.

Có loại mang màu sắc chính trị; có loại trong giáo lý và nghi lễ mang yếu tố phi nhân tính, phản văn hoá, kích dục; loại bi quan khuyến khích tự sát; loại kích động bạo lực; loại mê tín dị đoan...

Đến nay, khái niệm về những “hiện tượng tôn giáo mới” vẫn chưa có sự thống nhất. Trong cuốn sách này, cụm từ “đạo lạ” được dùng để chỉ các “hiện tượng tôn giáo mới” ở Việt Nam theo cách gọi phổ biến của nhiều người, và cũng không đi sâu vào việc tranh luận về khái niệm “đạo lạ”.

Đạo lạ là chỉ một hình thức tín ngưỡng mà người ta chưa hề biết đến trước đó, mới xuất hiện trong những năm gần đây, tập hợp một số người xung quanh một nhân vật tự cho là có “thiên tính”, “có trách nhiệm với thần linh”, được “thần linh”, “Thượng đế” trao nhiệm vụ đứng ra lập đạo. Họ tự sáng tác ra những “tín điều” riêng được “nhào nặn, lắp ghép” từ nhiều nguồn (một số nội dung trong giáo lý của các tôn giáo có sẵn được cải biên, xuyên tạc gắn với một số yếu tố đời sống tín ngưỡng của xã hội thực tại) và được gọi là

1. Đặng Nghiêm Vạn: *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.198.

“giáo lý” của “đạo”; không có tổ chức hoặc có tổ chức nhưng lỏng lẻo; có quy ước nghi lễ riêng hay những quy định về cách thức thực hành nghi lễ đối với những người tin theo.

Một số đạo lạ cũng dựa vào giáo lý của tôn giáo chủ lưu (Kitô, Phật giáo, Tin lành...) để khai sinh, nhưng nó luôn bị các tôn giáo chủ lưu phủ nhận vì đã xa rời hoặc dùng những thủ đoạn bóp méo giáo lý của tôn giáo mà nó đã lợi dụng, phục vụ cho những mục đích khác nhau của nhóm người lập ra đạo lạ và trở lại phê phán tôn giáo mà chính nó đã dựa vào.

Câu hỏi 2: Tín ngưỡng là gì?

Trả lời:

Tín ngưỡng là một niềm tin có hệ thống mà con người tin vào để giải thích thế giới và để mang lại sự bình yên cho bản thân và mọi người. Tín ngưỡng còn là thể hiện giá trị của cuộc sống, ý nghĩa của cuộc sống bền vững.

Hay tín ngưỡng là sự tôn thờ thần thánh, tin vào lực lượng siêu nhiên theo cách giải thích và nếp sinh hoạt nhất định; và do đó có tác dụng điều chỉnh nhận thức, hành vi của con người. Lòng tin, sự ngưỡng vọng của con người vào một lực lượng siêu nhiên nào đó - một lực lượng siêu thực, hư ảo, vô hình là nội hàm cơ bản của tín ngưỡng. Đối với người có tín ngưỡng, lực lượng siêu nhiên đó là có thật, đang tác động vào cuộc

sống của họ. Để thuận lợi trong cuộc sống, tránh mọi tai ương, họ tôn thờ, sùng bái lực lượng siêu nhiên ấy. Tín ngưỡng mang tính dân tộc, dân gian.

Tín ngưỡng đôi khi cũng được hiểu là lòng tin vào một tôn giáo nào đó.

Tín ngưỡng dân gian: là niềm tin vào thần linh thông qua lễ nghi gắn liền với tập tục, thói quen truyền thống được lưu giữ trong cộng đồng dân cư; do quần chúng nhân dân tự sáng tạo ra, thông qua sự phản ánh hư ảo cuộc sống dưới dạng kinh nghiệm cảm tính từ cuộc sống thường nhật của họ. Đó là một bộ phận của văn hóa dân gian phản ánh ước nguyện của con người trong cuộc sống. Nó không có tính hệ thống, không mang tính triết lý nhân sinh cụ thể. Tuy vậy, cũng như tôn giáo, tín ngưỡng dân gian có chức năng đền bù hư ảo mang lại cho con người sự an ủi, động viên, một sự nâng đỡ tinh thần nhất định. Ví dụ: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ Thành hoàng,...

Hiện tại, có nhiều ý kiến khác nhau khi sử dụng khái niệm *tôn giáo* và *tín ngưỡng*. Theo quan điểm truyền thống, người ta có ý thức phân biệt giữa tôn giáo và tín ngưỡng, thường coi tín ngưỡng ở trình độ phát triển thấp hơn so với tôn giáo. Sự khác nhau giữa tôn giáo và tín ngưỡng thể hiện ở một số điểm như: Tôn giáo có hệ thống giáo lý, kinh điển,... được truyền thụ qua giảng dạy và học tập ở các tu viện, thánh đường, học viện,... có hệ thống thần điện, có tổ chức giáo hội,

hội đoàn chặt chẽ, có nơi thờ cúng riêng như nhà thờ, chùa, thánh đường..., nghi lễ thờ cúng chặt chẽ, có sự tách biệt giữa thế giới thần linh và con người. Còn tín ngưỡng thì chưa có hệ thống giáo lý mà chỉ có các huyền thoại, thần tích, truyền thuyết. Tín ngưỡng mang tính chất dân gian, gắn với sinh hoạt văn hóa dân gian. Trong tín ngưỡng có sự hòa nhập giữa thế giới thần linh và con người, nơi thờ cúng và nghi lễ còn phân tán, chưa thành quy ước chặt chẽ...

Hoạt động tín ngưỡng: “là hoạt động thể hiện sự tôn thờ tổ tiên; tưởng niệm và tôn vinh những người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần, thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hoá, đạo đức xã hội”¹.

Câu hỏi 3: Tín ngưỡng khác gì với mê tín dị đoan?

Trả lời:

Mê tín dị đoan: là chỉ những hiện tượng con người quá tin vào những biểu tượng siêu nhiên, những điều mơ hồ, những điều đặt ra, tưởng tượng ra, không hợp lẽ tự nhiên dẫn đến mất lý trí, mê muội, gây ra hậu quả xấu cho cá nhân,

1. Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005, tr.11.

gia đình, cộng đồng về sức khỏe, thời gian, tiền của, thậm chí cả tính mạng con người; gây nên những hậu quả tiêu cực cho xã hội. Ví dụ: mê muội tin vào khả năng chữa bệnh phản khoa học (nước lã hòa với tàn nhang trên bàn thờ được coi là “nước Thánh” chữa được bách bệnh).

Tín ngưỡng và mê tín dị đoan đều tin vào những điều mà mắt mình không trông rõ, tai mình không nghe thấy thân hình và giọng nói của đáng thiêng liêng và của đối tượng thờ cúng. Những tín điều của tín ngưỡng dân gian và mê tín dị đoan đều có tác dụng điều chỉnh hành vi ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, với cộng đồng, điều chỉnh hành vi ứng xử trong gia đình trên cơ sở những tín điều mà người ta tin theo và noi theo tấm gương sáng của những đáng bậc và những đối tượng tôn thờ trong các loại hình tín ngưỡng và trong mê tín dị đoan. Tuy nhiên, tín ngưỡng với mê tín dị đoan có sự khác nhau:

Một là, xét về mục đích, nếu sinh hoạt tín ngưỡng có mục đích là thể hiện nhu cầu của đời sống tinh thần, đời sống tâm linh thì người hoạt động mê tín dị đoan lấy mục đích kiếm tiền là chính. Người hoạt động trong lĩnh vực này chỉ làm việc với khách hàng khi có tiền.

Hai là, nếu trong lĩnh vực sinh hoạt tín ngưỡng không có ai làm việc chuyên nghiệp hay bán chuyên nghiệp, thì những người hoạt động mê tín

dị đoan hầu hết là hoạt động bán chuyên nghiệp hoặc chuyên nghiệp. Nhiều người sống và gây dựng cơ nghiệp bằng nghề này.

Ba là, nếu sinh hoạt tín ngưỡng có cơ sở thờ tự riêng (đình, từ đường, miếu,...) thì những người hoạt động mê tín dị đoan thường phải lợi dụng một không gian nào đó của những cơ sở thờ tự của tín ngưỡng dân gian để hành nghề hoặc hành nghề tại tư gia.

Bốn là, nếu những người có sinh hoạt tín ngưỡng thường sinh hoạt định kỳ tại cơ sở thờ tự (ngày mùng Một, ngày Rằm âm lịch hàng tháng ra đình làm lễ Thánh; hằng năm đến ngày giỗ bố, mẹ, ông, bà, phải làm giỗ,...) thì những người hoạt động mê tín dị đoan hoạt động không định kỳ, vì người đi xem bói chỉ gặp thầy bói khi trong nhà có việc bất thường xảy ra (mất của, chết đuối, ốm đau, hỏa hoạn,...), còn bình thường, có lẽ họ chẳng gặp thầy bói làm gì.

Năm là, nếu sinh hoạt tín ngưỡng được pháp luật bảo vệ, được xã hội thừa nhận thì hoạt động mê tín dị đoan bị xã hội lên án, không đồng tình.

Một số đạo lạ ở nước ta hiện nay cũng có những biểu hiện tuyên truyền và thực hành những hành vi mê tín dị đoan, được lợi dụng dưới danh nghĩa sinh hoạt tôn giáo.

Câu hỏi 4: Tôn giáo là gì?

Trả lời:

Tôn giáo là một khái niệm rất phong phú và đa

nghĩa, ở mỗi góc độ nghiên cứu lại có những cách lý giải khác nhau. Ở đây ta có thể hiểu tôn giáo với các yếu tố sau:

- Là lòng tin vào lực lượng siêu nhiên. Con người sùng bái, biến nó thành thiêng liêng nhằm: lý giải thế giới khách quan mà mình chưa hiểu; làm chỗ dựa cho lòng tin với cuộc sống; hướng con người tới cái thiện, loại trừ cái ác.

- Tôn giáo đi vào cuộc sống thành nghi thức, tổ chức cụ thể, trở thành sinh hoạt văn hóa của từng cộng đồng dân cư.

- Tôn giáo có khả năng thu hút quần chúng, tác động không nhỏ tới tâm lý, đạo đức, phong tục, tập quán từng bộ phận nhân dân và duy trì thành sinh hoạt tín ngưỡng dai dẳng của con người qua nhiều thế hệ.

- Mỗi tôn giáo đều có tổ chức riêng: “Tổ chức tôn giáo là tập hợp những người cùng tin theo một hệ thống giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận”¹.

Như vậy, một tôn giáo bao gồm đủ bốn yếu tố: Giáo lý - Giáo luật - Lễ nghi - Giáo hội.

Tôn giáo truyền thống: thông thường là để chỉ một số tôn giáo ra đời từ rất sớm, có truyền thống văn hoá, có bề dày lịch sử lâu đời. Ví dụ như Do Thái giáo, Kitô giáo, Phật giáo, Islam giáo (Hồi giáo),

1. *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo*, Sđd, tr.11.

Ấn Độ giáo, Đạo giáo,... những tôn giáo này đều có từ xa xưa và có tín đồ rất đông. “Ngoài ra tôn giáo truyền thống còn có một đặc trưng nổi bật là trải qua nhiều biến thiên thăng trầm của lịch sử, nó gắn bó chặt chẽ với xã hội, trở thành một bộ phận của thượng tầng kiến trúc xã hội, những phương diện chủ đạo của nó là thống nhất, đồng thuận với trào lưu phát triển xã hội; sự tồn tại và phát triển lành mạnh của nó có ích cho sự ổn định, hài hoà và nâng cao đạo đức xã hội”¹.

Giáo phái có thể hiểu “là những biến thể từ một tôn giáo gốc mà ra, tách ra về mặt tổ chức giáo hội, có sự khác biệt về giáo lý, phương thức tu trì, nhưng nói chung vẫn giữ căn gốc về thần học, giáo lý của tôn giáo gốc”². Ví dụ: các môn phái Phật giáo, các hệ phái Tin lành, Hồi giáo,...

Câu hỏi 5: Thế nào là tà đạo?

Trả lời:

Trong đời sống xã hội ở nước ta hiện nay, một số cụm từ thường dùng để chỉ “hiện tượng tôn giáo mới” là: “đạo lạ”, “tà đạo”, “tà giáo”, “tạp giáo” hoặc “giáo phái mới”... coi đây như là những

1. Hy Văn: “Tôn giáo truyền thống, tôn giáo mới - Tà giáo”, tập san *Văn hoá tôn giáo thế giới*, 1994, tr.18-19.

2. Đề tài “Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh phía Bắc”, Viện Nghiên cứu tôn giáo, Hà Nội, 2002, tr.5.

hiện tượng xấu, tiêu cực. Việc phân biệt rõ nội hàm của từng khái niệm và từng hiện tượng không dễ và cần phải được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn. Tuy nhiên, gộp chung tất cả các loại “đạo lạ” vào cách hiểu là những hiện tượng xấu, tiêu cực như vậy cũng chưa thỏa đáng.

Có thể hiểu: “**Tà đạo** (tà giáo) cũng là một loại của đạo lạ, nhưng nó là cực đoan, tà ác”¹.

Bởi chính tà đạo cũng là một loại của đạo lạ, nên việc phân biệt, nhận diện nó là điều khó khăn cho hệ thống chính trị các cấp nói chung và cho những người làm công tác tôn giáo nói riêng; trong khi quan niệm của mỗi quốc gia về “hiện tượng tôn giáo mới”, tà đạo cũng có những khác biệt. Có đạo lạ ở quốc gia này bị liệt vào tà đạo, thì quốc gia khác lại coi đó là tôn giáo.

Câu hỏi 6: Để nhận diện một “đạo lạ” là tà đạo cần căn cứ vào tiêu chí nào?

Trả lời:

Để nhận biết một “đạo lạ” được coi là tà đạo, cần xem xét một số tiêu chí cơ bản sau:

Về giáo lý, giáo luật: Các tà đạo thường nguy tạo trong đó những tín điều trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, phản văn hoá; mê hoặc quần

1. Xem Hy Văn: “Tôn giáo truyền thống, tôn giáo mới - Tà giáo”, *Tlđđ*, tr.18.

chúng, lợi dụng các tà thuyết “ngày tận thế” để khống chế tinh thần, chi phối hoạt động đối với người theo đạo; xuyên tạc lịch sử, nói xấu xã hội thực tại. Khuyến người ta thực hành những luật lệ trái lẽ tự nhiên ảnh hưởng tới đời sống xã hội, thân xác con người, thực hành lối sống phi pháp, phi nhân tính.

Về mục đích hoạt động: Mục đích sâu xa của các tà đạo là vì lợi ích của “giáo chủ” (người sáng lập) và của những người gọi là “cốt cán” có cùng mục đích; thể hiện thông qua những hành vi như: thu góp tiền bạc phi pháp (lệ phí vào đạo, bán “sắc phong”, “thẻ ngọc”, “điệp quy”, “bùa”, “kinh sách”, bốc bát hương, bán “nước Thánh”, thuốc chữa bệnh trái pháp luật...); khuếch trương thanh thế bằng những luận điệu tuyên truyền mê hoặc quần chúng; lợi dụng thổi phồng các vấn đề bức xúc của xã hội, công kích xã hội đương thời và chính quyền, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; mê hoặc lòng người bằng các hành vi tuyên truyền mê tín dị đoan, lôi kéo quần chúng gây rối trật tự, an ninh xã hội; công kích, nói xấu các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận và được phép hoạt động.

Về thực hành nghi lễ: Trong nghi lễ của các tà đạo mang nặng yếu tố phản văn hóa, mê muội, cuồng tín, tuyên truyền mê tín dị đoan, chà đạp nhân phẩm phụ nữ, hủy hoại sức khỏe con người, phá hoại tổ ấm gia đình... và ảnh hưởng tiêu cực

tối đời sống xã hội. Chẳng hạn như: khuyên người ốm không dùng thuốc, chỉ cầu cúng chữa trị bằng nước Thánh, thuốc Phật (nước lã cúng trên bàn thờ hòa với tàn nhang...); “thọ ký” bằng quan hệ tình dục với “người trời” (đạo trưởng); hủy hoại của cải, thậm chí một phần cơ thể hoặc cả thân xác con người để sớm siêu thoát.

Về phương thức hoạt động: “Bí mật” là cách thể hiện chung của các tà đạo, lẩn tránh sự quản lý của Nhà nước, hoạt động thường trong “bóng tối”; lợi dụng những kẽ hở của luật pháp, sơ hở trong công tác quản lý của chính quyền cơ sở để tuyên truyền phát triển đạo, lợi dụng những địa bàn khó khăn, những cộng đồng người có hoàn cảnh đặc biệt dễ dụ dỗ, lừa bịp, lôi kéo, khống chế người theo đạo; lợi dụng niềm tin tôn giáo để tập hợp, hình thành tổ chức chống đối chính quyền, gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

Câu hỏi 7: “Hiện tượng tôn giáo mới”, đạo lạ trên thế giới hiện nay thế nào?

Trả lời:

Khái niệm “đạo lạ” thường được các nhà nghiên cứu về tôn giáo trên thế giới gọi chung là “hiện tượng tôn giáo mới”. Hiện tượng này đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử, mỗi khi xã hội có sự khủng hoảng niềm tin, con người bị bế tắc chưa tìm ra lối thoát. Nhưng điều rất khác ở đây là nó trở thành một phong trào mang tính toàn cầu. “Hiện tượng

tôn giáo mới” như ngày nay đang thấy, xuất hiện ở Mỹ năm 1960 - 1961 rồi sang châu Âu và rộ lên vào những năm 70 của thế kỷ XX, đúng vào thời kỳ khủng hoảng của cả ý thức hệ tư sản với sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường tới đời sống xã hội và tiếp sau là thời điểm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu làm cho một bộ phận lớn quần chúng bị mất phương hướng, đổ vỡ niềm tin. Hiện tượng đó lại xảy ra ở thời điểm mà niềm tin của người ta vào các tôn giáo truyền thống bị suy giảm do bị gò bó vào giáo luật khắt khe, nội dung cứng nhắc, những lễ thức rườm rà, với những thể chế lỗi thời so với cuộc sống hiện đại. Trong hoàn cảnh đó, một số cá nhân đã nhân danh một “đấng siêu nhân”, tự coi là siêu nhân đứng ra thành lập đạo và một kiểu đạo mới ra đời, với hy vọng khỏa lấp khoảng trống về niềm tin, về tâm linh của một bộ phận trong thế giới con người. Những năm gần đây, các “đạo” này mọc lên ở nhiều nơi. Giáo phái, đạo mới tràn lan khắp thế giới, đến mức có người gọi là “cơn sốt các giáo phái”.

Theo thống kê của các tổ chức nghiên cứu tôn giáo quốc tế vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, trên thế giới hiện có khoảng 20.000 các nhóm phái thuộc “hiện tượng tôn giáo mới” và vẫn không ngừng tăng thêm. Ở Mỹ có trên 3.000 giáo phái mới, tín đồ lên tới trên 3 triệu người; ở châu Âu có khoảng 13.000 giáo phái, riêng ở Pháp có từ 300 - 500; ở Nhật Bản cũng có hàng nghìn

giáo phái mới. Ở Nga, sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, các giáo phái mới xuất hiện rất nhiều, lên tới cả chục ngàn, và như một linh mục đạo chính thống Nga nói một cách khô khan: “Nếu phải tổng giam tất cả các vị “giáo chủ” hiện đang lang thang trong nước, thì nhà tù Douma không đủ chỗ chứa”. Trong số hàng nghìn những nhóm phái tôn giáo mới đó, có khoảng 200 nhóm phái cực đoan, kỳ quái, tuyên truyền và thực hành những nghi lễ phi nhân tính, phản văn hoá, suy đồi về đạo đức, hủy hoại thân xác con người, thậm chí tự sát tập thể¹. Điều đáng chú ý là, “Hiện tượng tôn giáo mới” này, đa số lại xuất hiện và lan truyền mạnh ở ngay các nước có nền kinh tế phát triển, chứ không phải là ở các nước chậm tiến lạc hậu. Hơn nữa, nó không chỉ phát triển chủ yếu ở những nhóm người có dân trí thấp, lang thang, mất việc làm, gặp rủi ro trong cuộc sống hoặc ốm đau, bệnh tật... (các nhà nghiên cứu xã hội gọi họ là nhóm người “bị loại trừ”) mà còn cuốn hút không ít trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ và những chính khách cỡ lớn thuộc nhiều dân tộc, chủng tộc và nhiều lứa tuổi khác nhau. Những “tôn giáo mới” phát triển, có loại chi phối thể xác và tâm hồn của nhiều

1. Viện Nghiên cứu tôn giáo: Đề tài khoa học cấp Nhà nước "Những hiện tượng tôn giáo mới ở vùng đồng bằng Bắc Bộ hiện nay", 2003.

người nơi chúng xuất hiện và ảnh hưởng lan rộng sang một số quốc gia khác; có nhóm phái sống tách biệt với cộng đồng; có nhóm phái vừa mới nảy sinh rồi cũng biến mất nhanh chóng; trong khi đó có những nhóm phái “tôn giáo mới” sống dai dẳng cùng thời gian và như sự thách thức với toàn nhân loại.

Câu hỏi 8: Thái độ của các nước về “Hiện tượng tôn giáo mới”, đạo lạ như thế nào?

Trả lời:

Chính vì “tôn giáo mới” là một hiện tượng vô cùng phức tạp, xấu tốt lẫn lộn, nên thái độ của các nước, các nhà nghiên cứu, các giới chức với những hiện tượng này cũng rất khác biệt.

Ở Nhật Bản, ngày 20-3-1995, giáo phái AUM (thành lập năm 1987 do Shoko Asahara là giáo chủ), đặt bao chứa chất độc Sarin ở 5 ga xe điện ngầm ở Tokyo, làm 13 người chết và 5.500 người bị nhiễm độc. Tiếp đó, ngày 15-5-1995 tại một ga xe điện ngầm lớn ở cảng Iokohama, giáo phái này lại đầu độc trên 20 hành khách. Các vụ đầu độc đã gây nên nỗi kinh hoàng và sự nổi giận của người dân Nhật Bản, vì thế, 427 tín đồ và giáo chủ của giáo phái này đã bị bắt giam; năm 2006, tòa án đã xử tử hình giáo chủ tà giáo này. Tuy nhiên, vẫn còn hàng ngàn tín đồ tuyên bố trung thành với Giáo chủ Shoko Asahara và những năm gần đây họ có ý đồ nhen nhóm tập hợp lại.

Trong lịch sử Trung Quốc hiện đại, kể từ khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, chưa khi nào Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quốc vụ viện, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an... lại cùng đồng loạt ra các văn bản về giáo phái “Pháp luân công” như hiện nay. Theo đó yêu cầu phải nhận thức đầy đủ về tác hại to lớn của tổ chức “Pháp luân công”; cấm đảng viên không được tham gia “Pháp luân công”, bởi những hoạt động “kích động chống Chính phủ và những hành vi phản xã hội, bóp nặn tiền của, phá hoại tổ ấm gia đình, chà đạp phụ nữ... mà giáo phái này đã gây ra đối với xã hội”. Chính quyền Trung Quốc đã đặt giáo phái “Pháp luân công” ra ngoài vòng pháp luật và yêu cầu xử lý nghiêm khắc những kẻ cầm đầu cực đoan. Trung Quốc hiện có 14 tôn giáo bị cấm hoạt động do chính quyền Bắc Kinh lo ngại đe dọa an ninh, trật tự quốc gia. Trong đó có 7 nhóm được Quốc vụ viện Trung Quốc xác định là tà giáo như: Hô hám phái (thành lập năm 1962), Linh Linh phái (năm 1983), Toàn phạm vi giáo hội (năm 1984), Môn đồ hội, Pháp luân công (năm 1989),...; 7 nhóm còn lại do Bộ Công an Trung Quốc lập danh sách.

Ở các nước Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Bỉ... đã thông qua Quốc hội, Chính phủ của mình để ngăn chặn, đấu tranh với các giáo phái mới, từ chỗ coi nó là “hiện tượng xã hội đáng ngại” đã trở thành “vấn đề an ninh công cộng hàng đầu”. Ở Pháp, từ

năm 1996 đã có một loạt sắc lệnh và đặc biệt là Chính phủ đã cho thành lập “Ủy ban liên bộ đấu tranh chống giáo phái” (MILS). Năm 1986, Quốc hội Pháp còn cho công bố “Bản tường trình Guyard”, trong đó nêu ra một “danh sách đen” gồm 172 giáo phái được coi là thủ phạm của việc kích động đi ngược lại đạo lý và tạo ra sự bất ổn xã hội.

Còn ở Mỹ, vấn đề “tôn giáo mới” lại hoàn toàn khác. Người Mỹ luôn cho rằng: Tâm linh là cái bảo đảm cho văn minh và cuộc đấu tranh cho “tâm linh trên thế giới” là một bộ phận của những “giá trị Mỹ”. Trước sự cứng rắn của châu Âu, Chính phủ Mỹ đã cảnh cáo châu Âu đánh vào Scientology (tuyên bố ngày 27-1-1997) và xếp một số quốc gia châu Âu vào danh sách những nước cản trở tự do tôn giáo. Đồng thời, Ủy ban Nhân quyền và Tự do tôn giáo của Mỹ còn lớn tiếng bênh vực một số giáo phái có những hoạt động phản chính phủ và phê phán thái độ kiên quyết của chính phủ các nước này đã mạnh tay dẹp bỏ cái gọi là “tổ chức tôn giáo” ấy, đã gây nên sự xáo trộn, và ảnh hưởng xấu tới đời sống xã hội của họ.

Mặc dù các nhà nghiên cứu tôn giáo thế giới đã có những nỗ lực đáng kể trong việc nhận diện, đánh giá “hiện tượng tôn giáo mới”, nhưng trước một thực thể tôn giáo mới mẻ và vô cùng phức tạp thì thái độ của các nước, các nhà nghiên cứu, các tầng lớp xã hội về hiện tượng “tôn giáo mới” còn

nhiều khác biệt, nảy sinh nhiều vấn đề còn phải tiếp tục nghiên cứu và giải đáp.

Câu hỏi 9: Thực trạng hiện tượng đạo lạ, tà đạo ở Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

Theo thống kê từ các tỉnh, thành năm 2000, trên 30 tỉnh, thành có xuất hiện các đạo lạ, tà đạo với 32 tên gọi khác nhau, với khoảng vài chục ngàn người theo. Đến năm 2010, số tên gọi các đạo lạ, tà đạo được tổng hợp từ các địa phương đã lên tới gần 100¹. Các địa phương, cơ sở đã có nhiều biện pháp từ vận động, giáo dục, thuyết phục, đến xử lý hành chính các đối tượng cầm đầu hoạt động vi phạm pháp luật, số người theo các đạo lạ, tà đạo có chiều hướng giảm. Tuy nhiên, mấy năm gần đây, một số đạo lạ, tà đạo có xu hướng phát triển, lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố; các đạo lạ, tà đạo này vẫn lén lút hoạt động với những diễn biến phức tạp. Một số đạo lạ gửi đơn đến chính quyền xin đăng ký hoạt động. Một số tà đạo hoạt động có biểu hiện chính trị, phản động, lôi kéo, kích động quần chúng gây rối, làm mất an ninh, trật tự, gây chia rẽ, mất đoàn kết dân tộc.

Các đạo lạ xuất hiện ở nước ta từ năm 1986 đến nay với các tên gọi như sau: Ngọc Phật Hồ Chí Minh,

1. Báo cáo của các ban Dân vận các tỉnh, thành phố gửi Ban Dân vận Trung ương, 2000.

Hoàng Thiên long, Long hoa Di Lạc, đạo Trời tâm linh nước Việt Nam, đạo Quần tiên, đạo Thiên nhiên, hội Phật thiện, đạo Quang minh tu đức, hội Phật Mẫu, Pháp môn diệu âm, Thanh Hải vô thượng sư, Chân tu tâm kính, Chân không, Đạo Bạch, Đạo Hoa vàng, Siêu hoá, Tam tổ thánh hiền, Tâm linh đạo, Đại đạo Quy nguyên nhất thống, Hội Phật trời Vua cha Hoàng, Khổng Minh thánh đạo Hội, Tiên Phật nhất giáo, Đoàn 18 Phú Thọ, đạo Thánh Mẫu, đạo Tắm pháp, đạo Nguyễn Thánh Minh vì tình dân tộc, đạo Lễ phải, Cửu trùng thiên, Huynh Đạo, Tiên thiên thuyết kỳ, Tâm ta tam hội, Long hoa chính pháp, Lạc hồng Âu Cơ, Phật Mẫu địa cầu, đạo Trần Hưng Đạo, Thần quyền ni mô pháp, con Rồng cháu Tiên, Thần linh tiên, Vô điểm thỉnh điểm tô, đạo Vật, đạo Thiên cơ, Trung thiên vận hội, Tâm linh thần quyền, đạo Tiên, đạo Nghiệp chướng, Cô non, Võ đạo Phật tổ Như Lai, Con hiền, đạo Chân không, Phật nhất Giáo, Tam giáo tuyên dương, Thiên nga, Khổ hạnh, Quang minh, Ômôô giáo, Ômsaibaha, Quốc tổ Lạc hồng, Sôkagakai, Pháp luân công, Cội nguồn, Nhất quán đạo, đạo Khăn vàng, đạo Tràng pháp hoa, Trường ngoại cảm Tố Dương, Kinh Hoa đào, Thiên linh cái, đạo Cổng Trời, Đoàn Cách mạng Phật dẫn, Cửa Thiên đình, Amí Sara, Canh tân đặc sủng, Hà Môn, tín ngưỡng Dương Văn Minh, San sư khệ tọ, Phạ tốc,...

Một số đạo lạ, tà đạo mang những tên gọi khác nhau, song thực chất chỉ là một, như: tà đạo do Lưu Văn Ty (ở Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh) lập ra có tên gọi là đạo Chân không, đạo Siêu hoá, đạo Khổ hạnh, đạo Chân đất. Đạo lạ “Ngọc Phật Hồ Chí Minh” còn được gọi với các tên khác như Quang minh tu đức, Nguyễn Thánh Minh vì tình dân tộc, đạo Bác Hồ, đạo Bà Lương, v.v..

Sự xuất hiện của các đạo lạ, tà đạo ở Việt Nam cho thấy: Trào lưu “tôn giáo mới” gắn với những biến động của thế giới cũng đã xuất hiện ở nước ta. Mặc dù mới chớm nở, nhưng con số các đạo lạ, tà đạo cũng đã lên tới vài chục tên gọi khác nhau, biểu hiện khá phong phú và phức tạp. Cho đến nay trên toàn quốc, chưa có cơ quan chức năng nào thống kê được đầy đủ về các đạo lạ, tà đạo và số lượng người tin theo. Tên gọi của một số đạo lạ ở mỗi địa bàn lại có sự khác nhau dù chúng chỉ là một. Do đó, dễ nhầm lẫn trong thống kê số lượng các đạo lạ từ các địa phương, cơ sở. Các đạo lạ này đều không được chính quyền các cấp công nhận, do tính chất và tiêu chí hoạt động tôn giáo không rõ ràng, thường lén lút tự tập sinh hoạt một cách bất hợp pháp; không ít các đạo lạ được thống kê trên thực chất là tà đạo, như: tà đạo Phạ tốc, Siêu hóa, đạo Bạch, Thanh Hải vô thượng sư, Cửa Thiên Đình, Thiên linh cái, Canh tân đặc sủng, Hà Môn...

Câu hỏi 10: "Đạo lạ" ở nước ta có những đặc điểm gì cần quan tâm?

Trả lời:

Qua nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích bước đầu trên cơ sở các báo cáo từ các địa phương, từ kết quả khảo sát thực tế ở một số địa bàn có đạo lạ khác nhau và nghiên cứu một số đạo lạ cho thấy có một số đặc điểm sau đây:

Ngoại trừ một số đạo lạ từ nước ngoài du nhập vào Việt Nam như: Thanh Hải vô thượng sư, Tam tổ thánh hiền (từ Đài Loan); Ôtômô giáo, Sôkagakai (Nhật Bản); Phật Mẫu địa cầu, Nhất quán đạo, Pháp luân công (Trung Quốc); Vô vi hay Vô vi pháp (Pháp); Ômsaibana (Ấn Độ) và một số nhóm phái Tin lành (bản thân cộng đồng Tin lành cũng không thừa nhận và coi đó là tà giáo) từ nước ngoài truyền vào, còn lại đa phần đều là những đạo lạ có nguồn gốc phát sinh từ trong nước.

Trong số các đạo lạ ở Việt Nam hiện nay phân nhiều xuất hiện trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, như: Long hoa Di Lạc (1990), Siêu hóa (1990), Đoàn 18 Phú Thọ (1990), đạo Cô non (1990), Thanh Hải vô thượng sư (1991), Hội Phật trời Vua cha Hoàng, Đại đạo Quy nguyên nhất thống (1992), Ngọc Phật Hồ Chí Minh (1993), Quân Tiên, Phạ tước, Thiên nhiên (1993), Địa Mẫu (1995), Tiên thiên (1997), đạo Con hiền (1997),

Võ đạo Phật tổ Như lai, Canh tân đặc sủng (1998), Amí Sara¹...

Đa số các đạo lạ, tà đạo này lại xuất hiện và tập trung nhiều ở các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ, như Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên, Phú Thọ, Thái Nguyên... Điều này cho thấy yếu tố “khủng hoảng niềm tin” và “tình cảnh” của một bộ phận người (“những người bị loại trừ” theo cách gọi của các nhà nghiên cứu, là những người: có hoàn cảnh éo le, ốm đau, bệnh tật, bí bách trong cuộc sống, khủng hoảng về tinh thần,...) có liên quan tới việc ra đời các đạo lạ. Tuy nhiên, hiện tại các đạo lạ đã xuất hiện ở nhiều địa phương trong cả nước, với nhiều nguyên nhân khác nhau.

Phần lớn những người đề xướng (lập ra) các đạo lạ này là phụ nữ, như: Đặng Thị Trinh ở Đài Loan (đạo Thanh Hải vô thượng sư); Đinh Thị Hà ở Phú Thọ (Đoàn 18 Phú Thọ), Nguyễn Thị Lương ở Hải Phòng (Ngọc Phật Hồ Chí Minh), Nguyễn Thị Nối ở Thái Bình (Cô Non), Vũ Thị Vẻ ở Hải Dương (Thiên nhiên), Vũ Thị Mùi ở Hải Dương (Hội Phật trời Vua cha Hoàng), Lê Thị Sói ở Sóc Sơn - Hà Nội (con Rồng cháu Tiên), bà Điền ở Ứng Hòa, Hà Nội (Hoàng Thiên long), Nguyễn Thị Ninh ở Hải Dương (hội Phật Mẫu),... Những người

1. Số liệu khảo sát - Phụ lục Đề tài khoa học KHBĐ 2002 - 10 (Vụ Công tác Tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương).

theo đạo lạ cũng phần nhiều là phụ nữ, tập trung vào các đối tượng là thị dân và những nhóm xã hội dễ bị tổn thương, hay gặp rủi ro, trắc trở như cán bộ về hưu, phụ nữ có tuổi, dân nghèo ở thị xã, thị trấn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... những người có hoàn cảnh éo le, bệnh tật, cơ nhỡ, gặp khó khăn trong cuộc sống, trình độ văn hoá thấp.

Đa số những hiện tượng đạo lạ xuất hiện ở nước ta hiện nay đều *mang mục đích cá nhân* của những người sáng lập, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo nhằm thu lợi cho bản thân và gia đình họ, lợi dụng niềm tin tâm linh của một bộ phận quần chúng (có hoàn cảnh đặc biệt) để tuyên truyền, khuếch trương, phát triển đạo. Các hiện tượng này thường gây thiệt hại về kinh tế, tổn hại về sức khoẻ cho những người tin theo; ảnh hưởng tới an ninh, trật tự xã hội, thậm chí làm trái đạo lý, truyền thống văn hoá của dân tộc, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Một số đạo lạ là tà đạo có biểu hiện hoạt động chính trị, tuyên truyền kích động, gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc; phê phán xã hội, đả kích chính quyền; phê phán giáo lý, giáo luật của những tôn giáo truyền thống.

Cũng như các “hiện tượng tôn giáo mới” trên thế giới, đạo lạ ở Việt Nam cũng phần nhiều là những nhóm người sùng bái, xoay quanh một người được họ coi là “giáo chủ” (người đề xướng) tự xưng là có *tư chất Chrisma (Chúa cứu thế)*, là siêu

nhân, là thánh thần hoặc có quan hệ với thánh thần, tiên, Phật..., có sứ mạng cứu vớt chúng sinh. Các đạo lạ hầu hết là nhỏ, số lượng chỉ vài chục, vài trăm hoặc đông là năm, bảy ngàn người theo (lúc cao điểm). Tuy nhiên, có nét mới là: với mỗi nhóm phái có sự phát triển rộng trên nhiều địa bàn tỉnh thành trong cả nước, như: tà đạo “Thanh Hải vô thượng sư” tính từ năm 1991 đến năm 2000, đã phát hiện có 5.712 người theo ở 30 tỉnh, thành; nhóm “Long hoa Di Lạc” có ở 31 tỉnh, thành trong cả nước; tà đạo “Chân không” có mặt ở 14 tỉnh, thành; “Ngọc Phật Hồ Chí Minh” hiện có ở trên 30 tỉnh, thành; “Hoàng Thiên long” có ở 22 tỉnh, thành, tà đạo Hà Môn có ở 3 tỉnh (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk)...

Hầu hết các đạo lạ đều tự xây dựng nên các tín điều gọi là “giáo lý”, “kinh sách” của đạo, để lý giải về cách thức thờ phụng và hành đạo của đạo đó. Các “giáo lý” ấy, được lắp ghép, pha tạp, cải biên, xuyên tạc từ một số tín điều trong giáo lý của các tôn giáo truyền thống, hết sức đơn giản, chưa thể coi đó là giáo lý của một tôn giáo. Tín ngưỡng dân gian và một số tín điều của đạo Phật được đa số các đạo lạ ở nước ta sao chép để “nhào nặn” nên “kinh sách” của đạo; về hình thức phần nhiều được viết dưới dạng văn vần hoặc thơ.

Hoạt động của nhiều hiện tượng đạo lạ đều có biểu hiện tuyên truyền mê tín dị đoan như: xem, soi tướng số; thần thánh hoá Chủ tịch Hồ Chí Minh,

những người có công với nước; tuyên truyền chữa bệnh không dùng thuốc, với những phương pháp chữa bệnh phản khoa học. Một số đạo lạ còn tuyên truyền cho cách thức hành đạo phản văn hoá, phi đạo đức, lừa gạt thu lợi bất chính. Nội dung “kinh sách” của một số đạo lạ có biểu hiện thái độ mặc cảm với xã hội hiện tại, lợi dụng chống tham nhũng, tệ nạn xã hội để kích động, phê phán chế độ, bài bác chính quyền, có thể coi đó là tà đạo.

Từ thực tế của sự xuất hiện các đạo lạ và số lượng người tin theo cho thấy: trong bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước đang trong quá trình đổi mới, nhiều vấn đề bức xúc của xã hội liên quan tới cuộc sống con người chưa thể giải quyết ngay được, thì sự xuất hiện các đạo lạ cũng phần nào phản ánh diễn biến đời sống tinh thần, tư tưởng của một bộ phận nhỏ quần chúng. Bên cạnh đó, để tồn tại, lôi kéo được một bộ phận quần chúng tin theo, trong “kinh sách”, “nghi lễ” của một số đạo lạ cũng lồng vào đó những lời khuyên răn, xoa dịu, an ủi con người về mặt tinh thần trước những may rủi của cuộc sống hiện tại, đó cũng là lý do tại sao các đạo lạ, tà đạo vẫn lén lút tồn tại, có chỗ dựa để phát triển được trong một bộ phận nhân dân và điều đó cũng gây khó khăn cho các nhà nghiên cứu, cơ quan quản lý trong nhận diện, ứng xử với các đạo lạ.

Câu hỏi 11: Nêu cụ thể một số "đạo lạ", tà đạo ở nước ta hiện nay?

Trả lời:

1. Thanh Hải vô thượng sư

Người khởi xướng và cầm đầu tà đạo này là Đặng Thị Trinh, sinh năm 1948, quê ở Quảng Ngãi. Năm 1966, Đặng Thị Trinh du học tại Anh, Pháp, năm 1974 sang Đức làm phiên dịch cho Hội chữ Thập đỏ, năm 1980 “tu học Phật pháp” tại Ấn Độ, năm 1991 sang Đài Loan, sau đó lập môn phái lấy tên là “Thanh Hải vô thượng sư”. Bà ta tự đặt cho mình nhiều tên gọi như “Nữ vương”, “Sư phụ”, “Minh sư”, “Phật sống”, “Thượng Đại tướng”, “Tân Thượng đế”, “Chúa Tái thế”, “Vô Thượng sư”. Kinh sách của “Thanh Hải vô thượng sư” là sự pha tạp giữa những tín điều được lấy trong giáo lý của đạo Công giáo, đạo Phật, đạo Sik (Ấn Độ) để đề xướng cho pháp môn mới tu hành của mình, được gọi là “Túc khắc khai ngộ, hiện đời giải thoát”. “Sư phụ” Đặng Thị Trinh chủ trương tu hành theo lối không thờ Phật mà chủ yếu là “truyền tâm ấn”, “Quán âm”, ngồi thiền và niệm “Nam mô Thanh Hải vô thượng sư” đều được cứu rỗi và giải thoát. Hướng truyền đạo là nhằm vào người Việt Nam ở Mỹ đang buồn phiền, thất vọng, bế tắc và người Việt Nam tại các trại tỵ nạn Hồng Kông, Thái Lan, Malaixia cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Năm 1991, từ Mỹ “Thanh Hải vô

thượng sư” tổ chức truyền đạo về Việt Nam. Năm 1993, có đoàn 7 người Đài Loan dưới danh nghĩa cứu trợ cho tỉnh Long An, đồng thời mang theo nhiều tài liệu để tuyên truyền “Thanh Hải vô thượng sư”. Nguyễn Huỳnh Tuấn ở số nhà 65 đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, là người đứng đầu đạo “Thanh Hải” ở Việt Nam. Tuấn đóng vai trò người tổ chức, liên lạc và tập hợp đồng tu khi có sứ giả từ nước ngoài về. Từ năm 1994, để gia tăng việc truyền đạo vào Việt Nam, “Thanh Hải” đặt một chi nhánh của “Hội thiện định Thanh Hải vô thượng sư” tại một doanh trại quân đội Campuchia, sát biên giới Việt Nam để kích động, lôi kéo người Việt Nam qua nghe thuyết pháp. “Thanh Hải vô thượng sư” mở rộng tuyên truyền ở các tỉnh phía Nam như: An Giang, Tây Ninh, Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang. Sau khi phát triển cơ sở ở các tỉnh phía Nam, “Thanh Hải” tiến hành truyền giáo ở các tỉnh miền Trung và miền Bắc như: Khánh Hoà, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh... Cơ quan chức năng ở một số tỉnh, thành phố đã thu giữ hàng nghìn cuốn kinh sách, băng video, băng cassette lưu hành trái pháp luật, xử lý hành chính, trục xuất và cấm nhập cảnh có thời hạn, xử lý pháp luật với một số đối tượng tuyên truyền và hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Năm 2004, Chính phủ đã có văn bản chỉ đạo “cấm mọi hoạt động của tà đạo Thanh Hải

vô thượng sư”. Hiện nay, thỉnh thoảng tổ chức tà đạo “Thanh Hải vô thượng sư” vẫn cử “phái viên” lén lút trở về Việt Nam để móc nối, tuyên truyền đạo. Hiện tại, các đối tượng cầm đầu tuyên truyền tà đạo “Thanh Hải vô thượng sư” vẫn lén lút hoạt động ở một số địa phương, cơ sở.

2. Long hoa Di Lặc

Người khởi xướng là bà Đào Thị Minh, sinh năm 1927 tại thôn Phú Hạ, xã Ninh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, là nông dân, trình độ văn hoá lớp 2/10, hoàn toàn chưa hề trải qua thời gian đi tu tại các chùa, cũng như chưa qua một lớp huấn luyện về đạo pháp nào. Bà tự cho mình đã được Đức Phật Di Lặc hiện thân trong giấc mộng và truyền cho kinh “Di Lặc cứu kiếp”, tự xưng là “Mẹ mẫu” và lập ra đạo “Long hoa Di Lặc” vào năm 1990. Đạo này còn có tên gọi khác như: “Long hoa chính pháp”, “Long hoa tam muội”, “Hội Phật tiên Long hoa Di Lặc”. Đạo “Long hoa Di Lặc” lấy một số tín điều trong giáo lý Phật giáo, có sự nhào nặn và bổ sung thêm một số yếu tố của tín ngưỡng dân gian làm “tín lý” để tuyên truyền đạo; tôn thờ Phật Di Lặc đức Phật của thời tương lai. Theo nội dung “bộ kinh Di Lặc thượng sinh” và “Di Lặc hạ sinh” (Đại Tạng) khi Phật Thích ca giảng thế thì Bồ Tát Di Lặc sinh ra trên cõi trời Đâu xuất. Khi Đức Thích Ca Thành Phật ở thế gian, Di Lặc vẫn thường xuống nghe thuyết pháp, Phật Thích Ca thọ ký cho Di Lặc rằng 56 ức vạn năm sau của cõi

Diêm phù đề (tương đương 8.108.000 năm của thế gian, tính từ thời Thích Ca thành Phật)¹ Di Lặc sẽ giáng thế thành Phật dưới gốc cây Long hoa (cây cao lớn như rồng cuộn ở hư không, nở hoa rực rỡ, kết nhiều trái to) để giáo hoá số chúng sinh (mà Thích Ca chưa độ hết) thành Phật. Trong những bài viết được người theo “Long hoa Di Lặc” coi là những “tập kinh” có cả những nội dung mang tính đả kích Phật giáo, đả kích sư, sãi; lý giải xuyên tạc rằng: Phật Thích Ca và Phật Di Lặc là 2 người bạn đồng môn, do Thích Ca gian lận trong thi cử, lấy cắp bông hoa trên gậy của Phật Di Lặc nên được xuống trị vì sớm hơn 3.000 năm, làm cho dân chúng khổ ải. “Long hoa Di Lặc” đề cao vị thế của Bác Hồ, coi Bác Hồ như một trong 3 vị Phật được thờ, dưới quyền Di Lặc nhưng cũng là người thừa hành cùng Di Lặc xuống trị vì chúng sinh thay Phật Thích Ca. Đạo tuyên truyền rằng đến năm 2000 trái đất sẽ nổ tung, đại hồng thủy sẽ diễn ra... ai theo đạo sẽ sống, ai không theo, không chấp pháp kinh thì sẽ bị chết dịch. Đồng thời, trong “kinh sách” của đạo còn khuyên người ta khi ốm không cần thuốc, không đi bệnh viện mà chỉ nên chữa trị bằng “thuốc Phật” (nước lã, rượu trắng cúng trên bàn thờ) sẽ được khỏi bệnh. “Thuốc Phật” chữa được bách bệnh, có hiệu

1. Trần Trọng Kim: *Phật lục*, Nxb. Đà Nẵng, 2002, tr.62-63.

nghiệm với muôn loài (con người, động vật, thực vật...), đây là hành vi bị cấm được quy định trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Những người theo đạo Long hoa Di Lạc thờ ảnh, tượng Di Lạc và yêu cầu mọi người chỉ tu tại gia. Đối tượng mà “Mẹ mầu” truyền đạo là những nông dân, những người ốm đau, bệnh tật, đời sống khó khăn, tâm thần hoang tưởng... Một số người phụ trách (Hội trưởng) tích cực như: Trần Thị Ân (Quảng Ninh), Ngô Văn Thu, Nguyễn Ngọc Lợi (Hà Nội)... Đạo Long hoa Di Lạc có thời gian đã nhen nhóm hoạt động ở 31 tỉnh, thành phố. Như ở tỉnh Hải Dương lúc cao điểm (năm 2000) có 405 người theo ở 13 xã, 8 huyện, thị, trong đó có 33 là cốt cán; tỉnh Phú Thọ có 407 người tham gia ở 41 phường, thị trấn thuộc 9 huyện, thị (trong đó có 20 đảng viên, 64 cán bộ, công nhân viên); Hà Nội có khoảng 500 người tin theo, v.v..

3. Đạo Siêu hóa

Tà đạo này xuất hiện ở Hà Tĩnh từ năm 1990, do Lưu Văn Ty khởi xướng, nên có tên gọi là “đạo thầy Ty”. “Thầy Ty” sinh năm 1954, vốn là công nhân lái máy kéo ở xí nghiệp cơ giới nông nghiệp huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, vì vi phạm kỷ luật nên bị buộc thôi việc năm 1988. Trong lúc buồn chán, chưa tìm ra được việc gì làm, “Thầy” lang thang đến các chùa chiêm học được một ít kinh nhà Phật, song không phải là người xuất gia. Năm 1990, Lưu Văn Ty tự xưng là

“Phật sống” giảng sinh với sứ mạng cứu vớt chúng sinh khỏi bể khổ trầm luân, tự xưng là hệ phái “Giáo ngoại biệt truyền ngoại tâm”. Đạo do “Thầy Ty” sáng lập được tuyên truyền ra các nơi với những tên gọi là đạo “Chân không”, “Siêu hoá”, “Đạo Ty”, “đạo Hoa vàng”. Cái gọi là “giáo lý” của “đạo Siêu hóa” đã được Lưu Văn Ty sáng tác ra qua một số bài “thơ”, văn vần. Nội dung trong đó nhấn mạnh thuyết “tứ diệu đế”, nhân quả, nghiệp báo của đạo Phật được Lưu Văn Ty cải biên cho phù hợp và để lý giải cho cách thức hành đạo do chính Lưu Văn Ty tự đặt ra. Đạo tuyên truyền rằng: đã đến thời kỳ “phá chấp” không cần chùa chiền, kinh sách, chuông mõ; chỉ cần tu “tại tâm”, tu là dâng hiến tất cả “xả phú cầu bần” (bỏ cái giàu có, sung sướng để nhận lấy cái nghèo, đói, khổ), muốn đắc đạo phải biết “dùng pháp thọ ký trừ ma quỷ, dục, lậu trong người” bằng cách phải đốt bỏ hết quần áo đang mặc trên người khi hành lễ, biết quan hệ tình dục với “Người trời” (Lưu Văn Ty), phải hoá đốt một phần tài sản để “bố thí phân âm”, phải dám “xả thân cầu đạo” chịu khó, chịu khổ như: nằm tu luyện trong bụi gai, cởi quần áo phơi nắng, phơi sương, ăn, ngủ dưới đất, tối chui vào bao tải ngủ, ngày đi khát thực... như thế mới đắc đạo, nếu không “kiếp sau đầu thai sẽ không được sống thành người, mà phải làm vật”. Năm 1992, tà đạo “Siêu hóa” đã lôi kéo được hơn 800 người

theo. Với phương châm hành đạo do Lưu Văn Ty tự đặt ra rất kêu là “xả phú cầu bần”, “xả thân cầu đạo”, nhưng thực chất là lừa bịp, thu lợi bất chính, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, đây thực chất là một tà đạo. Do vậy, cuối năm 1992, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà đã xử phạt Lưu Văn Ty ba năm tù giam, cộng thêm ba năm quản chế. Sau thời hạn xử phạt, Lưu Văn Ty vẫn tiếp tục lừa bịp, tuyên truyền phát triển đạo dưới hình thức kín đáo hơn. Những người cầm đầu gồm Lưu Văn Ty, Lê Văn Kiệm, Phan Trọng Kiên... Tà đạo “Siêu hóa” đã tuyên truyền lén lút ra một số tỉnh như: Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hà Nội, Phú Thọ, Yên Bái, Lai Châu...

4. Ngọc Phật Hồ Chí Minh

Đạo lạ này do bà Nguyễn Thị Lương ở Hải Phòng tự xưng là “Di đà sáng thế” khởi xướng. Bà Lương sinh năm 1947, nguyên là cán bộ xí nghiệp chăn nuôi huyện An Lão, Hải Phòng. Tháng 4-1990, bà Lương bị bệnh đậu Lào chữa không khỏi, có dấu hiệu tâm thần, nói năng lung tung. Sau một thời gian, bà Lương tung tin được “ăn lộc” của Bác Hồ nên khỏi bệnh; sau đó viết nhiều “thơ”, văn vần tuyên truyền, phát tán đi nhiều nơi. Đạo “Ngọc Phật Hồ Chí Minh”, khi tuyên truyền đi các nơi khác còn có tên gọi: “Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh”, “Quang minh tu đức”, “Nguyễn Thánh Minh vì tình

dân tộc”, “Đạo Bác Hồ”... Bản thân người sáng lập (bà Nguyễn Thị Lương), tự xưng là “Phật Di Đà giảng trần” vì nhân dân, chủ trương sửa đạo Phật của Thích Ca Mâu ni, giúp toàn dân thực hiện đúng đạo. Trong một văn bản (gửi các cơ quan lãnh đạo các cấp), bà Lương đã viết: “Tôi là người mang linh hồn Phật Di Đà giảng thế để sửa đạo Phật Thích Ca. Phật Di Đà giúp toàn dân ta thực hiện đúng đạo, đạo giúp đồng bào đền ơn tiên tổ, ông cha, không phải chịu câu ca “mồ ma không khóc, khóc đồng mối; mà mẹ không khóc, khóc mối bùng bong”; tôn xưng Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh và những người có công với làng xóm, quê hương, đất nước. Tuy nhiên, cũng lồng vào trong đó những nội dung có tính phê phán, đả kích xã hội hiện tại, cho rằng chỉ có đạo này mới là đạo chính nghĩa của người Việt Nam, còn các tôn giáo khác (Phật giáo, Công giáo...) là sản phẩm của thực dân, phong kiến phải loại bỏ. Đạo lạ “Ngọc Phật Hồ Chí Minh” đã phát triển đến các địa bàn như: Hải Phòng, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên... Ở Hải Dương, lúc cao điểm có 2.862 người tham gia, 38 cốt cán, ở 11 xã, phường, 5 huyện, thị; ở Hà Tây (trước đây) có khoảng 3.000 người tham gia; ở Vĩnh Phúc khoảng 5.000 người... Hiện tại đạo lạ “Ngọc Phật Hồ Chí Minh” đã lan truyền, lôi kéo được một bộ

phận người theo ở trên 30 tỉnh, thành phố; gửi tài liệu tuyên truyền đạo đến nhiều cơ quan ở Trung ương và địa phương.

5. Đạo Thiên nhiên

Người khởi xướng là bà Vũ Thị Vẻ, sinh năm 1933 tại thôn An Lạc, thị trấn Thanh Miện, Hải Dương. Năm 1987, bà Vẻ ốm bệnh, chữa chạy hơn bốn năm không khỏi. “Có bệnh thì vái tứ phương”, sau khi khỏi bệnh, bà Vẻ tự kể rằng: sở dĩ bà khỏi bệnh là do bà Bùi Thị Lương là cô chồng của bà Vẻ, chết trẻ, nay trở thành “người trời”, đã cho bà Vẻ khỏi bệnh và vào một đêm tháng 3-1993 “Thiên đình giáng hạ” - cô Bùi Thị Lương về, xưng là người trời, được phong chức “Thiên tinh Công chúa”, giáng hạ chiếu chỉ cho Vũ Thị Vẻ là “Lính cô” lập đạo “Thiên nhiên” để dẫn dắt dân chúng nước Việt Nam theo đạo mới; lập ba ngôi đền thờ “người trời” là: thờ Cụ Hồ Chí Minh, thờ cụ Trần Hưng Đạo, thờ cô Bùi Thị Lương. “Kinh sách” được thể hiện trong hai văn bản chép tay: “Thiên đình giáng chỉ thông báo” và “Bản quy” (Diệp Quy âm), cho rằng: hạ giới nước Nam chưa xác minh, chưa tôn thờ ba vị và lập ba ngôi đền là cô Bùi Thị Lương, Ông Hồ Chí Minh, ông Trần Hưng Đạo là những người đã cầm “quân âm” đánh thắng trận, đuổi giặc khỏi nước Nam, phù thịnh cho nước Việt Nam. Vì vậy, phải lập “đạo Thiên nhiên” - đạo theo chiếu chỉ của Thiên đình, thờ Thiên đình và lập ba đền thờ “người trời”.

Đạo này hoạt động lan truyền trên địa bàn tỉnh Hải Dương và một số tỉnh lân cận, lúc cao điểm có gần 1.000 người ghi danh tham gia. Ở một số địa bàn, đạo này còn có tên gọi là “Đạo Công trời”.

6. *Đạo Bạch*

Đạo lạ này do bà Nguyệt trước đây ở số 3 tổ 10, Kim Ngưu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội khởi xướng vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Trong nghi lễ, thờ Đức mẹ Maria, thờ cả Phật Bà, cả lãnh tụ Cộng sản. Đạo lạ này đã tranh thủ được nguồn tài trợ từ nước ngoài và một số cá nhân trong nước để hoạt động. Để dễ gây ảnh hưởng, họ đã mang và phát tán cờ thần, ủng hộ tiền xây dựng cơ sở thờ tự ở một số nơi như: nhà thờ Cần Kiệm, nhà thờ Vĩnh Lộc, chùa Tây Phương... những nhà “truyền đạo” của đạo này đều tự xưng là “con trời”, được Trời, Phật cử xuống trần gian để “cứu nhân độ thế”, chữa bệnh cho mọi người, cứu vớt loài người khỏi họa diệt chủng, có khoảng vài chục người tin theo vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX.

7. *“Hội Phật trời Vua cha Hoàng”*

Đạo này do bà Vũ Thị Mùi, sinh năm 1955 ở Thanh Hà, Hải Dương khởi xướng vào năm 1992. Bà Mùi tự xưng rằng, được Bác Hồ báo cho biết trước mọi vấn đề của xã hội, của địa phương, đất nước trong tương lai và “trao” cho bà Mùi nhiệm vụ lập đạo để bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Đạo này nói là theo “tín ngưỡng Phật giáo” nhưng là Phật trời (Phật Hoàng thiên) và tu tại gia chứ không tu ở chùa. Tuyên truyền rằng: “Công lệnh vua cha Ngọc Hoàng ban ra chiếu chỉ, Di đà tiếp linh, Tiên sinh Di Lặc xuống trần báo khắp muôn dân, cứu dân vạn phúc...” (kinh Thượng nguyên cứu đời). “Kinh sách” gồm bốn loại do Vũ Thị Mùi viết là: “Kinh Thượng nguyên cứu đời”, “Văn kinh nghĩa luận khuyên đời”, “Kinh đời mới Thượng nguyên cứu đời vào thế kỷ XXI”, “Kinh khâm thiên giải ách Ngọc Hoàng cát thủy”. Ngoài ra, còn có các “quy định” như: “45 điều luật của Hồ Chủ tịch”, “24 luật của Quan Thế âm Bồ tát”, tất cả đều do Vũ Thị Mùi soạn ra.

Lúc cao điểm số người theo “Hội Phật trời Vua cha Hoàng” là 620 người, ngoài bà Vũ Thị Mùi còn có 16 người là chủ trì (cốt cán) truyền đạo.

8. “Đạo Cô non” hay “Đạo Thiên cơ”

Người lập đạo là Bà Nguyễn Thị Nối sinh năm 1950 vốn là Trám trưởng trạm y tế xã Thụy Tân, Thái Thụy, Thái Bình. Về hưu non vì sức khỏe yếu, lấy chồng hơn 20 năm nhưng không có con, đi cầu tự ở nhiều chùa. Sau khi vào Đồng Nai, Sông Bé, Bình Dương, đến một số chùa, cô nói là để “học đạo”, sau đó về quê tự xưng là chất thứ chín của Đức Thánh Trần Hưng Đạo được giáng trần cứu khổ, cứu nạn, chữa bệnh cho chúng sinh và giải thoát cho họ khỏi “đường mê lú”; được chính Phật Bà Quan Âm “áp xác”, giáng

bút cho cô “chép ra” hàng loạt kinh kệ của đạo Thiên cơ để tuyên truyền cho dân chúng. Để thực hiện được mục đích, bà Nối bắt tay vào việc tu sửa nhà ở (tư gia) thành cơ sở thờ tự, trên tầng hai được bài trí tranh ảnh thờ và gọi đó là “chùa Thiên” (một chùa tầng trên, dưới là nhà). Thật ra “chùa Thiên” là một điện thờ đa thần. Một ban thờ được bài trí như sau: ở chính giữa là tranh Phật Bà Quan Âm, dưới là đức Thánh Trần, dưới đức Thánh Trần, phía bên phải và bên trái là Yết Kiêu và Dã Tượng. Cùng hàng với đức Thánh Trần ở phía bên trái (nhìn đối diện với ban thờ) là ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, phía bên phải là Quan Công, Nguyễn Trãi và Nguyễn Công Trứ. Từ năm 1991 đến năm 2002, bà Nối viết, in và phát hành trong tín đồ “Thiên cơ” các loại “kinh sách” sau đây: “Những dòng kinh linh ứng” (viết năm 1994), “Tâm kinh giảng bút” (1996), “Sơ minh tâm đạo” (1997), “Ánh minh tâm” (1997), “Hỏi - đáp chùa Thiên” (2002)... Số lượng câu văn vần trong các kinh sách trên rất lớn, riêng “Hỏi - đáp chùa Thiên” đóng thành sách khổ 15 x 21cm lên đến 150 trang.

Về nghi lễ, đạo Thiên cơ quy định những ngày lễ sau:

Ngày 19-2, Khánh đản Phật bà;

Ngày 3-3, Giỗ Địa mẫu;

Ngày 16-3, Phật bà đắc đạo;

Ngày 8-4, Giảng sinh Phật tổ;

Ngày 20-8, Giảng sinh Quan thánh;

Ngày 18-10, Giảng sinh Địa mẫu;

Ngày 8-12, Phật tổ đắc đạo, v.v..

Tùy theo từng ngày quy định đọc kinh trong hệ thống kinh sách của bà Nối đã sáng tác; hằng tháng vào ngày 8, 18, 28 âm lịch “ba ngày bát” tín đồ phải hành hương về chùa Thiên để dâng cúng, nếu số lượng quá đông thì chỉ cho trưởng Hối thay mặt, đại diện. Thành lập các nhóm tín đồ (riêng ở Thái Thụy có 23 nhóm), mỗi nhóm có một trưởng Hối - tức là nhóm trưởng. Trưởng Hối có nhiệm vụ đại diện cho nhóm tín đồ liên lạc trực tiếp với bà Nối tại chùa Thiên để nhận kinh sách, thực hiện trong công việc truyền giáo, giảng giải nghĩa của kinh sách và định kỳ hằng tuần họp kiểm điểm, đánh giá trong nhóm mình phụ trách trong việc thực hiện các quy định chung của Thiên cơ, tổ chức đọc kinh, nghe băng, diễn kịch để tăng lòng sùng kính của tín đồ.

Đạo này xuất hiện cuối những năm 90 của thế kỷ XX, lôi kéo được khá đông tín đồ ở Thái Bình và một số tỉnh lân cận như Hải Phòng, Hưng Yên... Lúc đông nhất có khoảng 1.000 người theo.

9. “Đoàn 18 Phú Thọ”

Được hình thành từ một tổ chức ban đầu có tên gọi là “Hội đồng tín Phú Thọ”, gồm 9 thành viên, do bà Đinh Thị Hà sinh năm 1930 tại xã Phường Thịnh, thị xã Phú Thọ khởi xướng thành lập năm 1990 lấy tên là “Đoàn 18 Phú Thọ”. Đạo thờ 18 đời Vua Hùng và thờ Phật. Họ thường tổ chức các cuộc thăm viếng, đi lễ đền Hùng và một số chùa, có những đoàn đi tới vài trăm người.

Số lượng người theo lúc đông nhất gần 3.000 người, chủ yếu ở Phú Thọ (221 người), ngoài ra còn một số ở Hà Nội, Yên Bái, Vĩnh Phúc tham gia. Số người theo ở Phú Thọ (số liệu khảo sát năm 2000) có 17 đảng viên, 32 cán bộ, công nhân viên nhà nước, 2 cán bộ xã đương chức, 33 cán bộ hưu, 13 người là dân tộc Mường, 153 người có hoàn cảnh éo le về đời tư, trình độ văn hoá thấp.

10. “Đạo Từ Minh”

Có nguồn gốc từ Đài Loan, người truyền vào Việt Nam là Pan Choang Yu Shuang, sinh năm 1947, quốc tịch Đài Loan, bị các cơ quan chức năng xử lý hành chính trong khi đang truyền đạo trái pháp luật cho 9 công dân Việt Nam tại nhà số 8, đường Gia Phú, phường 13, quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân Shuang là hội viên của đạo Từ Minh tại Đài Loan, theo sắp xếp của đạo Hội, Shuang qua sống ở Việt Nam trước để lập chi nhánh của đạo Hội ở Việt Nam về sau thuận lợi sẽ phát triển tiếp. “Đạo Từ Minh” đã lôi kéo được khoảng 500 người tham gia. Hội viên tham gia chủ yếu là những người buôn bán nhỏ ở các chợ.

11. “Hội Phật Mẫu”

Xuất hiện năm 1993, do bà Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1930 tại thôn Chi Đoan, xã Cộng Hoà, Nam Sách, Hải Dương khởi xướng, theo tín ngưỡng Phật giáo nhưng chủ yếu chỉ tôn thờ “Mẫu Hoàng Bà” và “Phật Bà Quan Âm”. Bà Vinh

tự xưng là “Mẹ Hiền hoà thanh bình”, vừa tuyên truyền “Hội Phật Mẫu”, vừa kết hợp “phát tâm bốc thuốc chữa bệnh” và cấp “sắc phong thẻ ngọc” cho “con hiền”, mỗi sắc phong bà Vinh thu từ 15.000 - 20.000 đ. “Hội Phật Mẫu” chủ yếu dùng kinh sách của đạo Phật, kinh địa Mẫu và một số bài văn vắn, thơ tự sáng tác. “Hội Phật Mẫu” tuyên truyền ở một số tỉnh như: Hải Dương đã có khoảng 400 “con hiền” được cấp “sắc phong thẻ ngọc”. Ngoài ra, đạo này còn thấy xuất hiện ở Bắc Giang, Quảng Ninh, Nam Định, Phú Thọ, Ninh Bình.

12. Đạo lạ “Cửa Thiên Đình” ở Thái Nguyên

Do bà Dương Thị Năng sinh năm 1963 tại xóm Cổ Dạ, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên lập ra. Với trình độ học vấn lớp 6 phổ thông, năm 1983, cô Năng lấy chồng và về sống bên nhà chồng, thuộc xóm Thuần Phác, xã Diêm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên làm ruộng và buôn bán, cuộc sống lam lũ và nghèo túng. Tháng 12 năm 1994, cô đồng Năng lập “Cửa Thiên Đình” để “soi” đoán số phận và “chữa bệnh”, khách thập phương kéo đến ngày càng đông và từ đó đến nay gia đình cô đã giàu lên nhanh chóng. Năm 1998, khi đã trở nên giàu có, sắm được nhà lầu, xe hơi, tiền của dư dật, bà Năng nghĩ ra cách tham gia các hoạt động từ thiện để lấy lòng chính quyền và dư luận. Bà Năng cho lập ra 3 quỹ: Quỹ Thiên Đình hỗ trợ người khó khăn; quỹ Thiên Đình dành riêng cho bà Năng và quỹ vong trẻ.

Những quỹ này đều do bà Năng nắm giữ và chi phối nhằm thu tiền quyên góp của mọi người để làm “từ thiện”. Thực ra số tiền bỏ ra làm “từ thiện” chẳng thấm gì so với số tiền khổng lồ thu được từ việc “soi”, “chữa bệnh” và tiền quyên góp của những người tin theo. Đầu năm 2001, ngân quỹ của “Cửa Thiên Đình” đã có không dưới 1 tỷ đồng. Dương Thị Năng đã chú ý “bồi dưỡng” một số người làm việc cho mình với mục đích thành lập thêm nhiều “Cửa Thiên Đình” mới và sau này đã có thêm “Cửa Thiên Đình hai” do cô Tuyết và cô Hường lập ra; rồi “Cửa Thiên Đình ba” do Nguyễn Thị Hải ở phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công lập. Ngoài việc xem, soi, chữa bệnh, hoạt động “Cửa Thiên Đình” còn tổ chức tụ tập cúng bái theo những thời gian quy định, lấy các ngày lễ sinh nhật Bác Hồ, Quốc tế Thiếu nhi, rằm Trung thu... để tổ chức cúng lễ. Số người tin theo ở địa bàn tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh lân cận, lúc đông nhất có khoảng vài trăm người.

13. Đạo “Chặt ngón tay”

Do bà Phạm Thị Hải, sinh năm 1936, trước đây ở số nhà 270/1E, phường An Phú Đông, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh khởi xướng. Đạo xuất hiện năm 1990, với những nghi lễ kỳ quái như: người theo đạo phải mặc quần áo càng nhiều miếng vá càng tốt và khi tu muốn thành “chánh quả” phải chặt 1 ngón tay để bỏ đi một phần thể xác cho siêu thoát phần hồn. Tuy đau đớn như

vậy nhưng đạo này cũng lôi kéo được một số người tham gia.

14. Tà đạo “Canh tân đặc sủng”

Do Võ Quốc Khánh, sinh năm 1953, quê Hương Khê, Hà Tĩnh, theo gia đình di cư vào Nam năm 1954 lập ra. Trước năm 1975, Khánh học trường sĩ quan Đồng Đế (của chế độ cũ ở miền Nam) và được đeo quân hàm thiếu úy. Hiện Khánh đang cư trú tại thôn 2, xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông. Tổ chức này lập ra từ năm 1998, được chia thành nhóm lớn và nhóm nhỏ. Nhóm lớn có nhóm trưởng, nhóm phó, thư ký, thủ quỹ, ban bảo vệ, sinh hoạt từ 19 - 21 giờ thứ bảy hằng tuần, tại nhà Võ Quốc Khánh; nhóm nhỏ có nhóm trưởng, nhóm phó (hiện có 5 nhóm nhỏ) tổ chức sinh hoạt tùy ý không trùng với thời gian sinh hoạt của nhóm lớn. Người theo “Canh tân đặc sủng” hầu hết trước đây là tín đồ đạo Công giáo. Tài liệu tuyên truyền chủ yếu dựa vào kinh sách của đạo Công giáo, nhưng một số nội dung đã bị xuyên tạc. Nghi thức cầu nguyện là giơ cao hai tay lên trời cầu nguyện rồi ngã vật ra bất tỉnh, ú ớ nói tiếng lạ; chữa bệnh bằng phương pháp cầu nguyện và dùng dầu ăn Tường An để xúc và uống. Tòa Giám mục Buôn Ma Thuột đã có văn thư gửi các linh mục Giáo phận nêu rõ: “Nhóm mệnh danh là “Canh tân đặc sủng”... Những người này có những sinh hoạt tâm linh, tôn giáo khác thường, xa lạ với truyền thống Giáo hội.

Họ thường họp nhau đầu đó để đọc lời Chúa, truyền miệng nhau rằng: Giáo hội Công giáo không coi trọng lời Chúa. Họ tự ý cắt nghĩa, giải thích lời Chúa, bài bác Giáo hội, công kích các Đấng bản quyền. Họ chủ trương không đi lễ, không đi nhà thờ, không lãnh nhận các phép bí tích, không cho con cái đi học giáo lý, thậm chí không cho con cái đi học văn hóa, gây lục đục bất hòa trong gia đình, gây chia rẽ trong giáo xứ... Họ thường họp nhau cầu nguyện gọi là “cầu nguyện chữa bệnh”... cho rằng bất cứ bệnh gì, dù nan y cũng đều khỏi cả”¹ Võ Quốc Khánh còn tự mở các lớp “Biến đổi” cho những người tham gia học, với 18 bài trong cuốn sách *Chuẩn bị đón nhận Đức Giêsu* (chưa rõ nguồn gốc xuất xứ), tài liệu được bán cho người học với giá từ 15.000 - 20.000 đồng. Những người học các lớp này được coi là tín đồ thực sự của “Canh tân đặc sủng”. Nhóm “Canh tân đặc sủng” hoạt động chủ yếu ở một số địa bàn của tỉnh Đắk Nông; số người theo lúc đông nhất khoảng 300 người.

15. Tà đạo ở Hà Môn

Vào cuối năm 1999, tại thôn Kơ Tu, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, một phụ nữ vốn hành nghề thầy mo, thầy cúng là bà Y Gyin (tên gọi khác là Y Ên, sinh năm 1942, dân tộc

1. Văn thư số 09/06 ngày 24-6-2006 của Tòa Giám mục Buôn Ma Thuột.

Rơ Ngao, hiện trú tại làng Kơ Tu, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) dù không biết chữ, mắt mù nhưng tung tin đã nhìn thấy Đức mẹ hiện hình! và mình được chọn làm “sứ điệp” để phán truyền cho loài người! Từ đó, Y Gyin cùng một số đối tượng khác tung ra các luận điệu bịa đặt, phản động như “Trái đất sẽ có ngày tận thế, ai tâm niệm “Đức Mẹ” thì linh hồn được cứu rỗi, nếu không sẽ bị đẩy xuống địa ngục chịu hình phạt. Người nào đi theo bước chân của “Đức mẹ hiện hình” thì không phải lao động vất vả sung sướng, ốm đau không chữa cũng khỏi bệnh, vay vốn ngân hàng sẽ được xóa nợ”! Ngoài ra, bọn chúng kích động mọi người “không nghe Linh mục giảng đạo, không nhận các mặt hàng chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước, cấm tham gia các hoạt động ở địa phương”. Luận điệu bịa đặt trên được một số người chép lại và phát tán bằng tiếng Bana. Dựa vào kinh thánh của đạo Công giáo, các đối tượng sao trích, tự biên soạn ra tài liệu xuyên tạc nhằm lôi kéo, kích động giáo dân từ bỏ sinh hoạt đạo Công giáo cùng các phong tục tập quán truyền thống của dân tộc Bana để theo tà đạo của chúng.

Với những lời lẽ tuyên truyền như vậy, tà đạo của bà Y Gyin cũng đã lừa gạt, lôi kéo được một số người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên tin theo, lúc cao điểm có hơn 3.500 người, ở 32 buôn, làng của 16 xã, phường, thị trấn, ở 12 huyện, thành phố,

thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk tin theo. Nguy hiểm hơn, những năm gần đây, tà đạo này đã bị bọn FULRO lưu vong móc nối, chỉ đạo, lợi dụng vào mục đích chính trị phản động. Để tập hợp lực lượng hoạt động cho FULRO, chúng tuyên truyền đạo Y Gyin mới là tôn giáo riêng của người dân tộc thiểu số Tây Nguyên, người Bana “Chờ quốc tế can thiệp sẽ cùng các nơi biểu tình đòi lại đất của “Nhà nước Êđê” và “Nếu ai đi theo khi được công nhận sẽ có chức quyền, có nhiều đất đai tài sản”. Có nơi chúng tự nhận nhóm của chúng là “Công giáo Êđê”, tương tự như trước đây bọn phản động FULRO đã dựng lên cái gọi là “Tin Lành Êđê” để tập hợp lực lượng thực hiện mưu đồ chính trị phản động của FULRO lưu vong. Hoạt động của tà đạo Y Gyin đã tác động xấu đến đoàn kết dân tộc, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an ninh xã hội.

16. “Đạo Dương Văn Minh” (hay tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh)

“Đạo Dương Văn Minh” do Dương Văn Minh (còn gọi là Giàng Súng Minh, Giàng Sổng Mênh), sinh ngày 9-5-1961 tại Xí Điêng, Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng khởi xướng. Năm 1982, cùng gia đình chuyển về sinh sống tại xóm Ngõa, xã Yên Hương (nay là xã Yên Lâm), huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Năm 1989, Dương Văn Minh tuyên truyền rằng Chúa Giêsu đã nhập vào người của Dương Văn Minh, nên sẽ

cúng cho mọi người khỏi bệnh, không cần cúng bằng trâu, bò, lợn, gà, ai muốn Dương Văn Minh cúng thì phải bỏ ma, bỏ tín ngưỡng truyền thống, chỉ cần cầu cúng theo cách thức Dương Văn Minh đặt ra, ai tin và nghe theo Dương Văn Minh thì chết sẽ được Chúa Giêsu đón lên trời. Thủ đoạn và luận điệu tuyên truyền nhằm nhí của Dương Văn Minh đã làm đồng bào Mông trong xã hoang mang lo sợ, bỏ sản xuất, giết mổ gia súc tập trung đến nghe cầu khẩn, qua đó Dương Văn Minh đã lấy được của bà con nhiều lễ vật và tiền. Năm 1990, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên đã xét xử tuyên phạt Dương Văn Minh 5 năm tù giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân và lợi dụng mê tín dị đoan gây hậu quả nghiêm trọng.

Sau khi mãn hạn tù (năm 1997), Dương Văn Minh bỏ địa phương, lén lút tập hợp các đối tượng thân tín bàn bạc, mở rộng tuyên truyền, lôi kéo người Mông tin theo cách thức cúng mới của Dương Văn Minh. Cuối năm 2000, Dương Văn Minh trở lại xã Yên Lâm công khai thành lập “đạo Dương Văn Minh”; đồng thời, lập ra các ban: tổng quản, thanh niên, phụ nữ, bảo vệ và gửi đơn thư đến chính quyền nêu những yêu sách phi lý. Đặc biệt, Dương Văn Minh đã chỉ đạo các đối tượng thân tín soạn thảo quy ước thôn Ngòi Sen, công khai đề ra những quy định riêng trái pháp luật, nhằm bảo vệ cho y, ngăn cản lại sự quản lý, điều hành của chính quyền. Trước những việc làm

trái pháp luật của Dương Văn Minh, chính quyền đã bác bỏ, nghiêm cấm hoạt động. Nhưng với bản chất ngoan cố, từ tháng 3-2001, Dương Văn Minh đã đi khỏi địa phương và lén lút chỉ đạo các đối tượng cốt cán theo “đạo Dương Văn Minh” tổ chức hoạt động.

Đến tháng 9-2006, các đối tượng thân tín theo Dương Văn Minh lại viết đơn gửi chính quyền nêu yêu sách đòi công nhận hoạt động “tín ngưỡng Dương Văn Minh”. Từ tháng 6 - 12-2007, những người tin theo Dương Văn Minh tổ chức, lôi kéo một số người nhà để quan tài người chết và chứa đồ mai táng (gọi là nhà đòn). Các đối tượng thân tín và vợ con Dương Văn Minh đã tự sáng tác các bài hát ca ngợi Dương Văn Minh, lôi kéo một số người, chủ yếu là thanh niên, thành lập các “đội văn nghệ” múa hát và tổ chức sinh nhật cho Dương Văn Minh vào ngày 9-5 âm lịch hằng năm. Các nhóm lén lút sinh hoạt và có sự liên kết với nhau. Một số trưởng nhóm thường xuyên đi khỏi địa bàn, khi về tổ chức họp bà con để tuyên truyền; có thái độ trốn tránh, không hợp tác với chính quyền địa phương. Đặc biệt, trước dịp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, một số đối tượng nêu yêu sách với chính quyền xã phải cho họ theo “Dương Văn Minh”, cho họ làm “nhà đòn” và nếu chính quyền không đồng ý sẽ từ chối không nhận thẻ cử tri, tuyên bố sẽ không tham gia bầu cử. Các cơ quan

chức năng đã tích cực thực hiện các biện pháp vận động, ổn định tình hình, vì thế những người tin theo “Dương Văn Minh” đã tham gia bỏ phiếu đầy đủ theo quy định.

Tính đến tháng 8-2011, tỉnh Tuyên Quang có 424 hộ, 2.753 người ở 28 thôn, bản của 11 xã theo “đạo Dương Văn Minh”, chiếm 17% tổng số đồng bào dân tộc Mông trong tỉnh; tỉnh Bắc Kạn có 76 hộ với 427 người, dân tộc Mông theo Dương Văn Minh, sinh hoạt tại 4 điểm, 4 thôn, 4 xã của 3 huyện (Ngân Sơn, Chợ Mới và Pác Nặm); tỉnh Cao Bằng có 15 điểm nhóm với tổng số 389 hộ, 2.218 người dân tộc Mông tin theo, cư trú tại 13 xã, 4 huyện (Bảo Lâm, Hòa An, Hà Quảng và Trà Lĩnh)...

Câu hỏi 12: Vấn đề toàn cầu hóa có tác động gì tới sự xuất hiện của “đạo lạ”?

Trả lời:

Toàn cầu hoá là sự xâm nhập và tác động của các nhân tố ảnh hưởng chung của thế giới vào mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại trên phạm vi toàn cầu. Có thể nói toàn cầu hoá mang ý nghĩa của sự hội nhập và giao lưu quốc tế.

Ngày nay, cả thế giới đang từng bước trở thành một thị trường lớn, các phương tiện giao thông và công nghệ truyền thông hiện đại đang làm mất đi ý nghĩa khoảng cách không gian giữa các dân tộc, các quốc gia, tác động trực tiếp đến quá trình phát triển xã hội và đời sống tinh thần. Khi các quốc gia kém

phát triển chuyển sang cơ chế thị trường, mở cửa, giao lưu, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thì cùng với việc du nhập các công nghệ phương Tây là sự du nhập (tự giác và không tự giác) những giá trị nhất định trong nền văn hoá phương Tây, trong đó có cả những yếu tố thuộc về tín ngưỡng, tôn giáo.

Sự phát triển của giao thông vận tải, thông tin, internet... giúp cho các hiện tượng “tôn giáo mới” nhanh chóng “khuếch tán” đi nhiều nơi. Chưa kể đến những âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng các “đạo lạ”, tà đạo cho cuộc “xâm lăng văn hoá” nhằm tạo nên sự rối loạn xã hội, để dễ bề thao túng, còn có những người vì danh lợi riêng, trong cơ chế kinh tế thị trường lập ra một tôn giáo mới, quảng bá và tuyên truyền đạo đi khắp nơi, lôi kéo nhiều người tin theo cũng là một hình thức “kinh doanh tín ngưỡng”, mở rộng nguồn thu.

Khoa học kỹ thuật phát triển tạo cho con người có cơ hội tiếp cận nhanh, nhiều thông tin, nhiều lựa chọn văn hoá khác nhau, trong đó có rất nhiều tôn giáo, đạo mới, kích thích sự tìm hiểu và lựa chọn của mỗi người. Khi mà những giá trị bản sắc văn hoá, tín ngưỡng truyền thống bị khủng hoảng, mai một, sức đề kháng văn hoá suy giảm, thì các yếu tố mới, lạ, ngoại lai càng có điều kiện xâm nhập và phát triển mạnh.

Toàn cầu hoá đang lôi cuốn các quốc gia vào quá trình cạnh tranh quyết liệt để phát triển, đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật,

tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tốc độ đô thị hoá diễn ra nhanh chóng... Điều đó, đang thách thức môi trường, sinh thái toàn cầu. Những tổn thất to lớn về con người và vật chất do môi trường suy thoái gây ra như là minh chứng cho luận thuyết “ngày tận thế”. Các “hiện tượng tôn giáo mới”, đạo lạ xuất hiện càng có thêm cơ hội để lôi kéo, mê hoặc quần chúng. Các đạo lạ này thường xuất hiện sau những thảm họa thiên tai diễn ra ở đâu đó, họ tự sáng tác ra một “đấng cứu thế” và tuyên truyền “đấng cứu thế” sẽ xuất hiện để “cứu vớt chúng sinh”.

Câu hỏi 13: Ảnh hưởng của quá trình chuyển đổi kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường có liên quan gì tới sự xuất hiện “đạo lạ”?

Trả lời:

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công nhân, viên chức vốn gắn bó với cơ quan doanh nghiệp nhà nước, với chế độ bao cấp nay phải rời bỏ chỗ làm việc, phần lớn chuyển sang làm dịch vụ, buôn bán nhỏ nhanh chóng thích nghi với môi trường mới, chấp nhận sự cạnh tranh nghiệt ngã, khốc liệt, đầy may rủi. Một bộ phận nhỏ không dễ làm

quen với sự cạnh tranh trong điều kiện mới, đời sống khó khăn, cùng với những tác động khác hoặc vì những rủi ro, thua lỗ, hoạn nạn, ốm đau..., họ trở nên hăng hụt không bắt kịp với sự chuyển biến của xã hội, họ muốn lý giải nó theo số phận hoặc cách riêng của mình, đôi khi có tính tôn giáo hoặc mang tính giải tỏa. Có người muốn phản ứng lại, hoặc thể hiện sự nuối tiếc quá khứ hay hy vọng mong chờ tương lai bình ổn sẽ tới thông qua sự trợ giúp của thần linh. Họ mong tìm lại những giá trị tâm linh mà một thời đã từng bị xem nhẹ hoặc bị lãng quên. Tầng lớp này, theo các nhà nghiên cứu là tầng lớp dễ bị tổn thương về mặt tâm lý, tư tưởng trước mọi thay đổi của xã hội, trong số họ có người lập ra hoặc đi theo những nhóm phái tôn giáo mới, đạo lạ nhằm tìm một lối thoát trong suy nghĩ, mong đợi sự cứu giúp cho mình. Trường hợp Lưu Văn Ty - người lập ra tà đạo “siêu hoá” vốn là một công nhân lái máy kéo của một doanh nghiệp nhà nước bị đuổi việc; bà Nguyễn Thị Nối người lập đạo “Thiên cơ” là y tá Trạm trưởng trạm y tế xã về nghỉ hưu năm 1989, có hoàn cảnh éo le; bà Đặng Thị Nhàn lập đạo “Thanh minh vì tình dân tộc”, là một thợ hàn của một xí nghiệp về nghỉ hưu sớm do quá trình sắp xếp lại doanh nghiệp, gia đình đông con, hoàn cảnh khó khăn... rồi họ phát hiện ra rằng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo chuyên nghiệp cũng có thể là một nghề, họ tự lập ra hoặc đến với các tôn giáo mới lạ.

Trong số này, một số người “thành công” trong việc kiếm tiền không chỉ cho mình và gia đình, thậm chí cho cả một số người khác; một số khác, tìm đến với những hành vi mê tín dị đoan, hoặc tham gia vào các đạo lạ cũng là nhằm để cầu mong sự may mắn, được che chở từ lực lượng siêu nhiên.

Mặt trái của cơ chế thị trường đã tạo ra sự phân hoá với khoảng cách biệt lớn trong nội bộ các giai tầng và diễn ra giữa vùng này với vùng khác, tạo ra những bức xúc xã hội. Trong nền kinh tế thị trường, sự phân hoá là không tránh khỏi, nhưng không thể để hai cực đẩy xa mãi với một chiều hướng tự phát. Trên thực tế cho thấy, đi theo các đạo lạ, bên cạnh số ít người giàu có, còn đa số là người có hoàn cảnh rủi ro, khó khăn.

Trong khi đó, trước sự tác động của nền kinh tế thị trường, các tôn giáo truyền thống cũng bị ảnh hưởng “thương mại hoá”, tính thiêng bị giảm sút. Vì vậy, người ta cảm thấy không hài lòng và thỏa mãn nhu cầu tâm linh nơi đình chùa, nhà thờ, với những lễ thức rườm rà, bó buộc, bất tiện với nền nếp sinh hoạt của một xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Vì thế, người ta cũng dễ chấp nhận một dạng ngưỡng mộ khác cho mình, không ràng buộc, khắt khe. Đó cũng là lý do cho sự nảy nở các nhóm phái “tôn giáo mới”, “đạo lạ” tách biệt, thoát ly với tôn giáo truyền thống.

Như vậy, phát triển kinh tế thị trường ở nước ta đã cho thấy cả mặt ưu điểm cũng như hạn chế

của nó. Mặt trái của cơ chế thị trường cũng là những nhân tố có tác động đến sự xuất hiện các “đạo lạ” ở nước ta trong những năm qua. Đây là vấn đề đòi hỏi chủ thể lãnh đạo, quản lý xã hội không thể không chú ý để kịp thời đưa ra những giải pháp đúng đắn.

Câu hỏi 14: Các vấn đề bức xúc của xã hội có phải là mảnh đất màu mỡ cho “đạo lạ” xuất hiện?

Trả lời:

Trong quá trình chuyển đổi và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh những thành tựu đạt được, thì mặt trái của cơ chế thị trường cũng đem đến những thách thức mới đối với xã hội và con người. Kinh tế phát triển nhưng nhiều tệ nạn xã hội lại đang tăng lên, đó là một nghịch lý phải khắc phục. Gọi là nghịch lý, vì những điều nói trên đi ngược lại mục tiêu xã hội của hoạt động kinh tế. Hiện tượng suy thoái về đạo đức, các giá trị văn hoá truyền thống; tệ nạn xã hội phát triển, trật tự kỷ cương xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Theo số liệu thống kê, số lượng người nghiện hút ma tuý tăng lên hàng năm, hiện nay, cả nước có khoảng trên 200.000 người nghiện; tệ nạn này đã ảnh hưởng xấu tới từng gia đình (có người nghiện), từng cộng đồng thôn xóm, xã phường, quận huyện, từng địa phương và trên bình diện cả quốc gia, là nguồn

lây lan đại dịch HIV/AIDS, làm gia tăng các loại tội phạm. Cho nên, nỗi lo lớn của xã hội hiện nay là trật tự kỷ cương, đạo đức, lối sống sa sút, cùng với tệ tham nhũng, cửa quyền, hách dịch của một bộ phận cán bộ, đảng viên... làm cho một bộ phận quần chúng hoang mang, lo lắng, mất niềm tin. Sự gia tăng số người theo tôn giáo mới, đạo lạ cũng chính vì họ tìm thấy ở đây sự an ủi, xoa dịu; phần nào giải tỏa những bức xúc đang hằng ngày, hằng giờ tác động đến cuộc sống của mỗi người, từng gia đình và xã hội; cầu mong vào sự trợ giúp của thần linh, Thượng đế.

Các tệ nạn xã hội, các chứng bệnh nan y và hậu quả của các cuộc chiến tranh mặc dù được toàn xã hội quan tâm giải quyết, song đã, đang và sẽ còn là điều nhức nhối dài lâu không chỉ của riêng ai. Khảo sát tình hình người theo đạo lạ ở Bắc Bộ cho thấy, có rất nhiều người vốn có hoàn cảnh éo le, bệnh tật, là phụ nữ ở tuổi lỡ thì, quá lứa, tình duyên trắc trở, tan vỡ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Chuyển sang cơ chế thị trường, một vấn đề đặt ra là nhiều dịch vụ y tế đã không còn được bao cấp như trước, trong khi nền kinh tế thị trường đã làm phân hoá một bộ phận dân cư trở nên nghèo khó, không có đủ tiền để đến các cơ sở y tế, cùng với sự xuống cấp trong y đức, người ta cảm thấy lo lắng khi bị ốm đau, bệnh tật và “có bệnh thì vái tứ phương” đó là đặc điểm tâm lý của người Việt Nam. Những người lập ra đạo lạ ở nước ta có lẽ cũng “nắm

bất” được tâm lý này, nên hầu như họ đều lợi dụng tuyên truyền về khả năng “chữa bệnh” bằng phương pháp đặc biệt, coi đó như là phương pháp để tập hợp, lôi kéo mọi người đến với đạo lạ.

Vì vậy, quan tâm giải quyết các vấn đề bức xúc trong xã hội, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của cơ chế thị trường, củng cố niềm tin cho quần chúng nhân dân vào thực tại cuộc sống là nội dung rất cơ bản trong việc giải quyết vấn đề đạo lạ, tà đạo hiện nay.

Câu hỏi 15: Những yếu tố văn hoá tinh thần nào có thể là nguyên nhân cho sự xuất hiện các “đạo lạ”?

Trả lời:

Thách thức của toàn cầu hoá và mặt trái của cơ chế thị trường là những nguyên nhân khiến cho nhiều giá trị văn hoá, đạo đức, tinh thần truyền thống bị mai một, đảo lộn, xuống cấp. Trước tình trạng ấy, một bộ phận quần chúng hoang mang, mất niềm tin đã tìm đến các đạo lạ, mong muốn trở về với những giá trị truyền thống đã bị phủ định, hoặc đi tìm những giá trị mới bổ sung. Thay vì bảo lưu, tìm kiếm các giá trị cuộc đời, dựa vào kinh nghiệm, vào những nhận thức chủ quan, phiến diện, họ phê phán xã hội. Người ta đã thấy, một số đạo lạ có thái độ phê phán xã hội rất cực đoan và gay gắt là như vậy.

Một thời gian khi xoá bỏ bao cấp trong ngành văn hoá, thể thao thì ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các cơ sở phục vụ nhu cầu văn hoá tinh thần ngày càng xuống cấp; mức độ quan tâm của chính quyền, đoàn thể và các tổ chức văn hoá bị giảm sút. Chính vì thế, việc một bộ phận nhỏ quần chúng tìm đến, tham gia vào các tôn giáo mới, đạo lạ để thỏa mãn phần nào nhu cầu giao lưu, sinh hoạt văn hoá tinh thần, mà các tôn giáo mới, đạo lạ bằng nhiều phương cách linh hoạt trong truyền giáo đã lợi dụng được những “lỗ hổng” đó để xâm nhập. Liên quan tới việc đạo “Vàng Chữ”, “Thần Hùng” xâm nhập vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc (những năm 80, 90 của thế kỷ XX) và nay là đạo Tin lành, qua nghiên cứu, khảo sát cho thấy, nhu cầu theo đạo để được nghỉ ngơi, sinh hoạt cộng đồng, học hát, nghe giảng đạo; những sinh hoạt này đã lôi kéo được nhiều người tham gia, nhất là đối tượng phụ nữ và trẻ em. Khi một số hủ tục lạc hậu đè nặng lên cuộc sống của một số cộng đồng dân tộc thiểu số mà không dễ gì thay đổi được, thì việc tin theo các tôn giáo mới, đạo lạ cũng là cách giúp họ bỏ được một số hủ tục lạc hậu đang gây khó khăn cho đời sống của mỗi gia đình, dòng họ. Bên cạnh đó, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, một số người do mù chữ, trình độ học vấn, nhận thức hạn chế nên đã bị mê hoặc, lừa mị

tin theo luận điệu tuyên truyền của tà đạo và dẫn đến có các hành động cực đoan, như vụ hơn 50 người theo tà đạo “Phạ Tắc” đã tự sát tập thể ở bản Pahé, xã Tranh Đấu, Thuận Châu, Sơn La vào đêm 20-10-1993; hay như những người theo tà đạo Hà Môn ở Tây Nguyên bị bọn FULRO lợi dụng, kích động gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, chống phá chính quyền...

Mặt khác, về khía cạnh tín ngưỡng, tâm linh, ở nước ta có nhiều loại hình tín ngưỡng dân gian, ngoài những tín ngưỡng lớn như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ mẫu, tín ngưỡng thờ thành hoàng, tín ngưỡng tứ bất tử, tín ngưỡng tam phủ, tứ phủ, tín ngưỡng trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày tết, các điều kiêng kỵ..., thì còn tồn tại khá nhiều các tín ngưỡng dân gian tôn thờ nhiều loại thần linh khác. Phải chăng đây cũng là cơ sở cho sự nhào nặn nên “giáo lý” của các đạo lạ!? Trong quá trình đổi mới đất nước, bên cạnh đời sống vật chất của nhân dân nhìn chung không ngừng được cải thiện nâng lên, thì trong đời sống tín ngưỡng, các lễ hội dân gian truyền thống cũng được phục hồi trở lại. Không chỉ một số hủ tục cũ được hồi phục, mà các hủ tục mới cũng phát triển không ít. Các tệ nạn mê tín dị đoan cũng xuất hiện nhiều, đã hình thành một lớp người sống bằng nghề “buôn thần, bán thánh”, làm nhiều loạn đời sống tín ngưỡng của một bộ phận dân cư và sự ra đời của một số đạo lạ cũng trong bối cảnh đó. Sự cô

đơn về mặt tinh thần, tình cảm và tâm lý của một bộ phận người trong xã hội, gắn liền với sự nghèo túng, không thành đạt trong hoạt động kinh tế; sự ảnh hưởng của lối sống đô thị hoá, những xung đột lợi ích giữa người và người thời kinh tế thị trường là những điều kiện cho các đạo lạ, tà đạo xuất hiện.

Hơn nữa, chiến tranh đã lùi xa, nhưng hậu quả để lại của nó còn hết sức nặng nề đối với xã hội ta; ngoài những di hại của chất độc màu da cam, chiến tranh còn làm li tán biết bao gia đình, cho đến hôm nay vẫn còn hàng trăm ngàn liệt sĩ mà thân nhân chưa tìm thấy phần mộ; nhiều phụ nữ trở thành cô đơn, goá bụa. Một bộ phận trong số họ đã tìm đến với tôn giáo mới, đạo lạ, hy vọng tìm lại sự cân bằng về mặt tinh thần. Trong tâm lý, sự sợ hãi, tâm trạng cô đơn là những trạng thái thúc đẩy người ta đến với các tôn giáo mới, đạo lạ. Có một số nhà nghiên cứu về vấn đề này đã đưa ra nhận xét: “Người đề xướng (hoặc cầm đầu) và người theo đạo lạ đa phần là phụ nữ ở nông thôn và có độ tuổi từ 40 trở lên. Số chăm chỉ hơn thường là chị em có hoàn cảnh khó khăn, như quá lứa lỡ thì, bệnh tật, không có con hoặc không có con trai, người nghèo, cán bộ về hưu, bộ đội xuất ngũ sau chiến tranh...”¹.

1. Thiều Quang Thắng: “Về hiện tượng “tôn giáo mới” ở Việt Nam”, Hội thảo Khoa học, Hà Nội, ngày 12-4-2001.

Vì vậy, không ngừng phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; quan tâm tới các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính thống đã được Nhà nước công nhận; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; chăm lo tới các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo... là những giải pháp trọng tâm và chủ yếu để giải quyết tận gốc rễ nguồn gốc sâu xa của vấn đề đạo lạt, tà đạo và các hoạt động mê tín dị đoan.

Câu hỏi 16: Mối quan hệ giữa “đạo lạt” với tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống như thế nào?

Trả lời:

Xu hướng phân ly của tôn giáo như một tính quy luật nội tại trong sự vận động và phát triển của tín ngưỡng, tôn giáo. Tính quy luật đó biểu hiện ra như thế nào là còn tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá và chính trị. Hơn nữa, bản tính tôn giáo và văn hoá ở người Việt Nam lại không hình thành trong điều kiện của tôn giáo độc thần kiểu Kitô giáo. Mỗi người có thể chọn lựa cho mình vô số “thượng đế” trong vô số thần linh của các tôn giáo khác nhau. Người ta có thể “đến” với thần linh, thượng đế bằng nhiều cách. Mỗi người cũng không chịu theo hoàn toàn một tín điều hoặc chỉ dẫn duy nhất nào để có thể thỏa mãn những nhu cầu cho

mình trong hiện thực (chữa bệnh, sinh sống, nghèo túng mà không thoát ra được, chết chóc, sự hiểu biết...).

Mặt khác, sự phân ly đó còn là sự không chấp nhận, phê phán, thậm chí phủ định đối với các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống. Biểu hiện là, nhiều “đạo lạ” đã có thái độ phê phán gay gắt tôn giáo chủ lưu là bảo thủ, lạc hậu, phiến toái. Sự xuất hiện nhanh chóng với số lượng không ít của các đạo lạ, tà đạo ở nước ta thời gian qua và hiện tại không chỉ gọi cho chúng ta suy nghĩ về những yếu kém, bức xúc trong đời sống xã hội, mà ở khía cạnh nào đó còn phản ánh những lạc hậu, bất cập, “tính thiêng” bị giảm sút của tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống. Vì vậy, một số người không thấy thỏa mãn nhu cầu tâm linh nơi đình chùa, nhà thờ, nhà họ... không ít người đã dễ dàng chấp nhận một dạng ngưỡng mộ nào đó không chính thức, ít ràng buộc theo cách cũ. Đó cũng là lý do cho sự xuất hiện và tồn tại các nhóm phái tôn giáo mới, “đạo lạ”, tách biệt với tôn giáo truyền thống.

Câu hỏi 17: Việc lợi dụng vấn đề “tôn giáo mới”, “đạo lạ”, tà đạo ở nước ta của các thế lực thù địch có gì cần lưu ý?

Trả lời:

Nghiên cứu về các hiện tượng tôn giáo mới cho thấy có không ít tôn giáo mới được xâm nhập vào

từ bên ngoài, như Thanh Hải vô thượng sư, Tam tổ Thánh hiền, đạo Từ Minh (Đài Loan), đạo Trúng, Sokagakai, Ôtômô giáo (Nhật Bản), Vô vi pháp (Pháp) Ômsai Baha (Ấn Độ) và Địa Mẫu (Trung Quốc), gần đây xuất hiện việc tuyên truyền và có một số người (chủ yếu ở các khu vực thành thị) theo đạo “Pháp luân công” (Nhà nước Trung Quốc coi là tà đạo và đã cấm hoạt động). Ngoài ra, có thể kể tới sự xâm nhập và phát triển của hàng chục nhóm phái Tin lành vào nước ta trong những năm gần đây (trong đó có những nhóm phái mà chính Tin lành cũng không thừa nhận) đã có những ảnh hưởng lớn tới đời sống xã hội ở các vùng khác nhau.

Đối với các thế lực xấu, thù địch, liên quan tới vấn đề hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo thường thấy các dấu hiệu:

Một là, cung cấp tiền, phương tiện cho một số nhóm phái tôn giáo mới tuyên truyền, phát triển vào Việt Nam, hoạt động lôi kéo người vào đạo, phát triển lực lượng tạo đối trọng với chính quyền, các đoàn thể nhân dân ở địa phương.

Hai là, trong hoạt động của một số tôn giáo mới nổi lên khá rõ tính chính trị. Đó là việc truyền bá giáo lý, hoạt động thờ cúng, đồng thời cũng phê phán Đảng, Nhà nước, gây rối trật tự trị an, chia rẽ dân tộc, kích động bạo loạn, hoạt động vi phạm pháp luật. Gây tâm trạng hoang mang

trong nhân dân, làm phức tạp thêm hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền địa phương, cơ sở (tà đạo của bà Y Gyin ở Hà Môn, Thanh Hải vô thượng sư, Dương Văn Minh...).

Ba là, lôi kéo sự can thiệp từ bên ngoài, bằng con đường ngoại giao, thông qua các tổ chức quốc tế, các dự án phát triển kinh tế, xã hội, trợ giúp nhân đạo... Đồng thời, vu cáo, xuyên tạc, lên án ta “vi phạm nhân quyền tôn giáo” khi chúng ta xử lý kiên quyết với những ảnh hưởng tiêu cực và các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của những người cầm đầu các đạo lạ, tà đạo này.

Hiện nay các thế lực chống phá Việt Nam đang đẩy mạnh tăng cường lợi dụng vấn đề nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, trong đó có việc ủng hộ, giúp đỡ cho các nhóm phái “tôn giáo mới” xâm nhập và phát triển ở Việt Nam. Điều đó, đòi hỏi các cấp, các ngành, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở không được mất cảnh giác, buông lỏng đấu tranh với âm mưu của các thế lực xấu lợi dụng tôn giáo phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Nâng cao nhận thức, phân biệt rõ giữa sinh hoạt tôn giáo bình thường với việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vào mục đích chính trị, phi tôn giáo để có những giải pháp kịp thời, phù hợp.

Câu hỏi 18: Có nguyên nhân chủ quan nào liên quan đến sự xuất hiện và tồn tại của các “đạo lạ”, tà đạo ở nước ta?

Trả lời:

Những năm qua trong lĩnh vực văn hóa - tư tưởng có lúc, có nơi bị buông lỏng; thậm chí có lúc, có sự việc các phương tiện truyền thông chính thống đã vô tình hay hữu ý còn cổ súy công khai một số hoạt động mang tính mê tín dị đoan, ca ngợi “năng lực siêu phàm”, “phi tự nhiên”, những “tiềm năng đặc biệt” của một số cá nhân trong việc chữa bệnh, giao tiếp với thế giới thần linh... chưa được khoa học kiểm nghiệm. Chưa chú ý đúng mức công tác tuyên truyền vạch trần bản chất lừa đảo, lợi dụng của những đối tượng cầm đầu tà đạo; những ảnh hưởng tiêu cực và tác hại của đạo lạ đối với đời sống xã hội.

Hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi chưa làm tốt công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức chính trị, xã hội cho quần chúng. Một thời gian khá dài, nhất là những năm đầu của thời kỳ đổi mới nhiều địa phương, cơ sở có xu hướng chỉ quan tâm tới các giải pháp phát triển kinh tế; buông lỏng, ít quan tâm tới các vấn đề xã hội, tới việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Vì thế, nhận thức, quan điểm trong đấu tranh xử lý đối với những tiêu cực của “đạo lạ”,

tà đạo, các hoạt động mê tín dị đoan tại địa bàn, nhiều mặt chưa thống nhất, còn xem nhẹ trong nhìn nhận, đánh giá tính chất nguy hiểm và hậu quả tiêu cực của nó nên chưa có sự quan tâm đúng mức. Thực tế cho thấy là các nhóm phái tôn giáo mới, đạo lạ, tà đạo đã xuất hiện, có cơ hội phát triển và lan rộng ở nhiều địa phương, cơ sở vào thời kỳ này. Bên cạnh đó, nhiều nơi lại sợ đụng chạm đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, nên có tâm lý “ngại” trong xử lý vấn đề “đạo lạ”, không thấy hết các hành vi vi phạm pháp luật trong việc tuyên truyền và hoạt động của các “đạo lạ”, tà đạo nên đã không có những giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn còn đang trong quá trình vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Quá trình thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng về tôn giáo thành các hệ thống quy phạm pháp luật còn chưa hoàn chỉnh và thiếu đồng bộ. Tổ chức bộ máy làm chức năng quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo chưa được các cấp, các ngành kiện toàn đáp ứng yêu cầu của thực tế. Tình trạng đó đã làm cho bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo còn kém hiệu quả; những yếu kém trên chậm được khắc phục, nhất là ở cấp cơ sở.

Công tác quản lý xã hội, quản lý địa bàn ở một số địa phương, cơ sở có biểu hiện buông lỏng,

thiếu sâu sát quần chúng, mất cảnh giác, tạo kẽ hở cho các nhóm phái “tôn giáo mới”, “đạo lạ”, tà đạo hoạt động trái pháp luật tồn tại; không phát hiện kịp thời và chưa xử lý dứt điểm.

Chính sách tôn giáo của Nhà nước những năm 90 của thế kỷ XX chưa theo kịp với tình hình thực tế, thiếu cụ thể, chưa xây dựng được một hành lang pháp lý toàn diện, rõ ràng về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Ở nơi có hiện tượng “đạo lạ”, tà đạo, hệ thống chính trị còn thiếu nhạy cảm nắm bắt tình hình và chưa có biện pháp giải quyết kịp thời. Quan điểm nhận thức và giải pháp của các cơ quan chức năng, các ban, ngành đoàn thể các cấp đối với một số đạo lạ, tà đạo có lúc, có nơi không rõ ràng, thiếu thống nhất là nguyên nhân làm cho việc đề ra các chủ trương, biện pháp ứng xử thiếu chủ động, linh hoạt và lúng túng khi mà nhiều đạo lạ, tà đạo đã liên tục xuất hiện và lan rộng ở nhiều địa bàn, có ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và sự ổn định của địa phương, cơ sở.

Sự phối kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị về công tác tôn giáo nói chung và công tác đối với vấn đề “đạo lạ”, tà đạo nói riêng còn thiếu đồng bộ và chưa thường xuyên. Có nơi Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa tích cực, chủ động trong công tác vận động, giáo dục, thuyết phục với những quần chúng bị mê hoặc tin theo “đạo lạ”, tà đạo; chưa đấu

tranh, phê phán kiên quyết các đối tượng tuyên truyền đạo, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, tuyên truyền mê tín dị đoan.

Câu hỏi 19: Ảnh hưởng của “đạo lạ”, tà đạo trong đời sống xã hội nước ta hiện nay thế nào?

Trả lời:

Trước hết, cần phải thấy rằng, sự xuất hiện của một số “đạo lạ” ở nước ta trong những năm gần đây, phần nào cũng là liều thuốc tinh thần cho một số người có hoàn cảnh éo le, rủi ro, bệnh tật... họ tin vào “đạo lạ” mà họ theo và hy vọng được nâng đỡ, an ủi về tinh thần, thể xác. Điều này, Giáo sư Đặng Nghiêm Vạn đã phân tích: “Chức năng cơ bản của tôn giáo là làm vơi nỗi đau tinh thần trong một thế giới chán chường, là niềm an ủi, là sự cân bằng tâm lý cho đến cả những con người chỉ còn le lói một tia hy vọng, dù vô vọng trong bể khổ trần gian”¹.

Tuy nhiên, những ảnh hưởng tiêu cực của các “đạo lạ”, tà đạo tới đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, trật tự an toàn xã hội là rất đậm nét, dễ dàng nhận ra. Đó là:

1. Hoạt động tuyên truyền mê tín dị đoan gây ảnh hưởng tới đời sống xã hội.

Đây là ảnh hưởng rõ nhất và rộng nhất đến đời

1. GS. Đặng Nghiêm Vạn: *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Sđd, tr.147.

sống của một bộ phận dân cư nơi có “đạo lạ”, tà đạo xuất hiện. Có thể kể ra như: “Thanh Hải vô thượng sư”, “Đoàn 18 Phú Thọ”, đạo “Siêu hóa”, đạo “Cửu Trùng Thiên”, “Long hoa Di Lạc”, đạo “Thiên Cơ”, đạo “Amí Sara”, “Canh tân đặc sủng”, tà đạo ở Hà Môn... Trong đó có nhiều đạo lạ từng được xem là tách ra từ các tôn giáo truyền thống, “vay mượn” giáo lý của các tôn giáo truyền thống (Phật giáo, Công giáo) nhưng đều bị các vị chức sắc của các tôn giáo này lên án, phê phán, bởi tính chất mê tín dị đoan của nó. Hay nói cách khác, các đạo lạ này đã xa rời giáo lý của các tôn giáo truyền thống, nhưng lại mượn danh giáo lý của các tôn giáo này để dễ bề hoạt động, mê hoặc quần chúng. Trong cái gọi là “kinh sách”, nghi lễ của “đạo” chứa đựng nhiều yếu tố mê tín dị đoan, lừa gạt quần chúng như: tuyên truyền về “ngày tận thế”, tự xưng là “con trời”, “Phật tái thế”, “cháu, chất” của các vị Thánh, thần, tiên, Phật được cử xuống trần gian cứu vớt chúng sinh khỏi họa diệt chủng... Khuyến mọi người phải tín tâm đọc kinh sách của đạo, không cần phải lao động nhiều chỉ cần siêng năng cầu cúng, xin lộc là đủ, phải tập bay, hành xác, khát thực, đốt bỏ một phần tài sản, thực hành các nghi lễ quái dị...

Tính chất mê tín của nhiều đạo lạ, tà đạo có khi trầm trọng còn do gắn liền với trình độ dân trí thấp của bộ phận người tin theo và những người lập ra nó lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

vì lợi ích riêng tư. Chính vì thế, có không ít người tham gia các đạo này trở nên mê muội không còn khả năng nhận thức thực tế một cách khách quan. Một số người hoạt động trong các đạo lạ còn trở thành “thầy lang” chữa bách bệnh cho những người theo đạo, phương pháp chữa bệnh của họ đậm màu sắc mê tín, phản khoa học. Đã có những hành vi làm tổn hại tới sức khỏe, thậm chí dẫn đến chết người do mê muội tin vào cách chữa bệnh “đặc biệt” của một số người sáng lập ra đạo lạ, như chữa bệnh bằng cách cầu cúng cho uống nước lã đặt trên ban thờ hoà với tàn nhang (đạo Long hoa Di Lặc), dùng phép “thọ ký” để trừ tà ma (đạo Siêu hoá), “làm phép” bằng cách vẩy “nước thánh” (thực chất là nước lã) lên người, xoa dầu ăn hoặc cho uống vài giọt “dầu thánh” (tự chế) vừa cầu nguyện là đủ (đạo Thiên cơ, đạo Canh tân đặc sủng), bốc thuốc chữa bách bệnh bằng những loại “thuốc lạ” không có tác dụng chữa bệnh và chưa được sự kiểm chứng của cơ quan chức năng của một số đạo lạ dẫn tới tổn hại tiền của, sức khỏe của người dân. Cá biệt đã có trường hợp tuyên truyền mê tín dị đoan dẫn tới tự sát tập thể của 53 người (năm 1993) ở bản Pa Hé, Thuận Châu, Sơn La theo đạo lạ Phạ Tốc.

2. Ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của một bộ phận dân cư.

Trên lĩnh vực kinh tế, những người cầm đầu hoặc có vai trò đáng kể trong các đạo lạ đã có

hành vi thu tiền trái phép của người theo đạo, như: đạo Long hoa Di Lặc tuyên truyền bỏ bàn thờ tổ tiên, chỉ thờ Di Lặc và một số anh hùng dân tộc, lấy tiền lễ bốc bát hương từ 10.000đ đến 20.000đ; đạo Thiên nhiên, những người ghi tên theo đạo phải nộp 20.000đ cho người chủ trì hoặc chủ xưởng, cấp “điệp quy” phải biếu lễ từ 30.000đ đến 50.000đ; lưu hành trái phép, bán cái gọi là “kinh sách” (những bài thơ vắn do họ tự sáng tác, chép tay, đánh máy, phô tô thành nhiều bản hay băng đĩa ghi lại những lời thuyết pháp của “Giáo chủ”...) cho “tín đồ” của đạo “Chân không”, “Hội Phật trời Vua cha Hoàng”, “Thanh Hải vô thượng sư”, đạo “Thiên Cơ”, “Hoàng Thiên long”... Có “đạo trưởng” tư túi tiền của đóng góp của người tin theo để dùng vào việc “vinh thân phì gia”, tín đồ đi khát thực quyền tiền nộp cho “đạo trưởng” xây dựng nhà cửa, trái với lời rêu rao “xả phú cầu bần” của họ; tổ chức thực hành những nghi lễ gây hậu quả nghiêm trọng về mặt vật chất như: hủy hoại tài sản, nhà cửa, lương thực, thực phẩm... (tà đạo Siêu hóa).

Vì tình trạng tập trung cho sinh hoạt đạo, nên một số người theo các “đạo lạ”, tà đạo đã không quan tâm đầu tư lao động, sản xuất, kinh doanh để bảo đảm cuộc sống gia đình, phát triển xã hội. Họ bị mê muội nghe theo những lời tuyên truyền của những đối tượng cầm đầu rằng theo đạo mới sẽ sung sướng “không làm mà vẫn có ăn”, tụ tập

cầu cúng, học đạo (đạo Dương Văn Minh, đạo Vàng Chú, đạo của bà Y Gyin...); không những thế họ còn thường xuyên tổ chức các cuộc thăm viếng, cúng lễ tại nhiều đền miếu ở các địa phương gây tốn kém thời gian, tiền bạc của một số người tin theo.

Một số “đạo lạ”, tà đạo hoạt động, thực hành lễ nghi phản văn hoá, như loã thể, đốt các loại thực phẩm, đập bỏ bàn thờ gia tiên, cổ súy cho sinh hoạt tình dục (tà đạo Siêu hóa). Có đạo thực hành nghi lễ mang tính chất phi nhân tính, kỳ quặc như: tự thương chặt ngón tay để bỏ đi một phần thể xác cho “siêu thoát” (đạo “chặt ngón tay” do bà Phạm Thị Hải, phường An Phú Đông, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) khởi xướng, hay tự hành hạ thể xác như nằm phơi sương, ngâm mình trong hố vôi, tự đánh vào thân thể mình (tà đạo của Lưu Văn Ty), kích động tín đồ tự vẫn tập thể (đạo lạ ở Thuận Châu, Sơn La)..., những hành vi đó của một số đạo lạ, tà đạo đã gây lo lắng hoang mang trong một bộ phận nhân dân, nhất là ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Hoạt động tôn giáo trái pháp luật, gây chia rẽ gia đình, cộng đồng, phương hại tới sự ổn định xã hội.

Ngoài những hậu quả tiêu cực về sức khỏe, tinh thần, về trật tự xã hội, xâm phạm tài sản và nhân phẩm con người, tuyên truyền mê tín dị

doan mà một số “đạo lạ” trực tiếp hay gián tiếp gây ra, việc tin theo đạo lạ của một số người đã dẫn đến những mâu thuẫn ngay trong từng gia đình, dòng họ, giữa người theo và không theo; một số mê muội, bỏ bê công việc gia đình để theo các “đạo trưởng”, thực hành các nghi lễ sinh hoạt tín ngưỡng trái pháp luật.

Một số đạo lạ khi sinh hoạt đạo có hành vi tụ tập hội nhóm đông người mà không xin phép chính quyền địa phương, khi các cơ quan chính quyền đến kiểm tra lại có hành động chống đối người thi hành công vụ, kích động gây chia rẽ, mất đoàn kết, vu cáo chính quyền cản trở “tự do tôn giáo”. Một số đạo lạ tích cực trong việc xây dựng tổ chức với các hội, ban, nhóm, tuyên truyền, phát tán những cái gọi là “kinh sách”, “giáo lý” trái pháp luật (đạo Hoàng Thiên Long, đạo Bà Lương, đạo Cô non...).

Một số “đạo lạ” còn sáng tác thơ ca có nội dung xấu động chạm đến những vấn đề quan hệ quốc tế của Việt Nam, lợi dụng chống các tệ nạn xã hội, tham ô, tham nhũng để nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cán bộ ở địa phương, cơ sở. Như trường hợp Nguyễn Kim Anh, được giao làm “thư ký tổng hợp” của “Đoàn 18 Phú Thọ”, đã sao chép, in ấn các tài liệu có nội dung đấu tranh chống tiêu cực xã hội, phê phán các đồng chí lãnh đạo Nhà nước ở Trung ương và ở tỉnh không quan tâm hoặc ngăn cấm họ hoạt động tôn giáo. Một số “đạo lạ”

lôi kéo được cả một số cán bộ đảng viên tham gia như là bình phong, chỗ dựa, tạo “uy tín” để lôi kéo người theo.

Ngoài ra, một số đạo lạ, nhóm phái tôn giáo mới có mối quan hệ chỉ đạo, hỗ trợ về vật chất của các thế lực xấu, của tổ chức đạo lạ này ở nước ngoài. Tính chính trị tương đối rõ nét có thể thấy ở đạo “Thanh Hải vô thượng sư”, tà đạo của bà Y Gyin và một số nhóm phái tôn giáo mới tuyên truyền vào các vùng đồng bào dân tộc có lòng yếu tố chính trị, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Tình hình trên ít nhiều phương hại đến khối đại đoàn kết các dân tộc, đến sự lãnh đạo, quản lý xã hội, làm cho hệ thống chính trị ở một số cơ sở giảm hiệu lực và uy tín. Xuyên tạc chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo, ảnh hưởng đến các quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Về phương diện tư tưởng, những “hiện tượng tôn giáo mới”, “đạo lạ” tự nó có những mâu thuẫn về nội dung, phương pháp với tư tưởng tôn giáo chính thống.

Về phương diện an ninh chính trị, an toàn xã hội, một số đạo lạ lợi dụng việc tôn thờ các danh nhân, anh hùng dân tộc, đưa Bác Hồ thành đáng Thánh như Đức Phật tái thế, từ đó phê bình gay gắt xã hội thực tại hôm nay; công kích, nói xấu chế độ. Giáng Bút của “Long hoa Di Lặc”, “đạo Thiên nhiên”, đạo “Bà Lương”... đã thể hiện

những quan điểm chính trị xã hội phức tạp, tạo cơ hội cho các thế lực xấu lợi dụng kích động, gây chia rẽ đoàn kết dân tộc.

4. Hoạt động của một số “đạo lạ”, nhóm phái “tôn giáo mới”, tà đạo làm phương hại đến chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các tôn giáo truyền thống, hợp pháp, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước.

Chính sách đối với tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao và nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Đảng ta luôn khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹. Các tôn giáo có quyền hoạt động bình thường theo đúng pháp luật, trong khuôn khổ pháp luật và bình đẳng trước pháp luật. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta chính là nhằm đến việc tăng cường đoàn kết đồng bào tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.48.

toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Theo tinh thần đó, thì những hoạt động của một số “đạo lạ”, tà đạo ở nước ta có biểu hiện đi ngược lại với lợi ích cộng đồng, gây hậu quả tiêu cực không chỉ cho lợi ích của xã hội, mà còn cho cả sự hoạt động bình thường của tín ngưỡng, tôn giáo đã được thừa nhận về pháp lý ở nước ta. Nhiều “đạo lạ” thường công kích, nói xấu các tôn giáo truyền thống và các tổ chức tôn giáo hợp pháp. Trong “Đạo luật” của đạo “Thanh minh vì tình dân tộc” đề ra mục đích là phải xoá hết 6 Giáo hội (các tôn giáo truyền thống đã được công nhận tư cách pháp nhân). Về vấn đề này, các vị chức sắc trong các tôn giáo truyền thống, có tư cách pháp nhân đều đã lên tiếng phản đối và tỏ thái độ bức xúc về hoạt động của một số “đạo lạ” ở việc tuyên truyền và thực hành nghi lễ đã vượt ngưỡng hoạt động tôn giáo bình thường, mang nặng màu sắc mê tín dị đoan, phản văn hoá, vì những mưu lợi cá nhân, gây mâu thuẫn, chia rẽ trong cộng đồng dân cư. Các linh mục và Hội đồng giáo xứ Vinh An (Đắk Lắk) đều cho rằng hoạt động của Võ Quốc Khánh người sáng lập đạo “Canh Tân đặc sủng” là trái với đường hướng hoạt động của Giáo hội Công giáo, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết, chia rẽ trong nội bộ giáo dân, ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và đề nghị cơ quan chức năng ở địa phương cần xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Ban đại diện Tin lành tỉnh Đắk Lắk gọi “đạo Amí Sara” là tà đạo, đi ngược lại với giáo lý của đạo Tin lành, có biểu hiện tuyên truyền phản động, chống phá chính quyền.

Sau nữa, các hành vi của nhiều “hiện tượng tôn giáo mới” đã làm phức tạp, khó khăn thêm cho nhận thức của xã hội về việc phân biệt mê tín dị đoan với tín ngưỡng, tôn giáo thuần túy, hợp pháp. Đã có một số người do những ảnh hưởng tiêu cực của đạo lạ và sự nhiễu loạn khó phân biệt “chính - tà”, mà đánh đồng tất cả mọi chuyện tiêu cực của các “đạo lạ” vào vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo nói chung, không phân biệt được đâu là tín ngưỡng, tôn giáo thuần túy, hợp pháp; đâu là giả, là sự biến dạng của tín ngưỡng, tôn giáo, xem tất cả chỉ là tiêu cực, chống đối. Còn trên lĩnh vực quản lý xã hội có lúc, có nơi do sự phức tạp trong hoạt động của các “đạo lạ”, tà đạo dẫn đến có những biểu hiện cấm đoán, cản trở sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường gây nên sự bức xúc, phản ứng của những tín đồ tôn giáo chính thống.

Như vậy, ảnh hưởng của nhiều “đạo lạ”, tà đạo đã tác động không chỉ phương hại đến lợi ích của các tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp ở nước ta mà còn làm gia tăng thêm tính phức tạp của những hoạt động trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ở

nước ta hiện nay. Điều đó, đòi hỏi các cấp, các ngành trong công tác lãnh đạo và quản lý nhà nước về tôn giáo, cần phải quan tâm hơn nữa cho công tác nghiên cứu cụ thể các hiện tượng “đạo lạ”, từ đó có chủ trương và các giải pháp phù hợp, hiệu quả đối với từng hiện tượng “đạo lạ”.

Câu hỏi 20: Xu hướng của “đạo lạ”, tà đạo trong thời gian tới ở nước ta sẽ diễn biến thế nào?

Trả lời:

Thế giới đương đại đầy biến động về các mặt xã hội, chính trị, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo; cùng với nguy cơ ảnh hưởng của an ninh truyền thống: chiến tranh, khủng bố... và an ninh phi truyền thống: môi trường suy thoái, thiên tai hoành hành, dịch bệnh tràn lan... Đó là điều kiện cho sự xuất hiện các “tôn giáo mới”, “đạo lạ”, tà đạo. Sự biến động nhiều mặt của đời sống xã hội trong nước và quốc tế làm cho tôn giáo truyền thống dù có cố gắng thế tục hoá để thích nghi vẫn chưa thể đương đầu được với nhiều vấn đề mới của thế giới đương đại. Bên cạnh đó, có một số ít người mất lý trí, rồ dại, hoặc bế tắc, mê tín, cuồng si tìm đến các “đạo lạ” như một sự trốn chạy hiện thực, hoặc giải toả một cách tiêu cực. Điều đó cho thấy “tôn giáo mới”, “đạo lạ”, tà đạo sẽ còn phát triển, diễn biến phức tạp trên bình diện cả thế giới và ở nước ta trong những năm tới.

Những đạo lạ, tà đạo đang tồn tại vốn có màu sắc nặng về mê tín dị đoan, phản văn hoá tiếp tục lên lút tuyên truyền mở rộng ra các tầng lớp nhân dân, ở nhiều địa bàn, song không dễ gì tác động khi trình độ dân trí được nâng cao. Vì thế, chủ yếu vẫn chỉ dừng lại ở các đối tượng nghèo, rủi ro, dễ tổn thương, các vùng nông thôn khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Một số “đạo lạ” không tìm được đối tượng tuyên truyền sẽ mất đi một sớm một chiều, cùng với nhận thức của quần chúng nhân dân từng bước được nâng lên, khi được chăm lo xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh và công tác tôn giáo của hệ thống chính trị cơ sở từng bước đi vào nền nếp, hiệu quả.

Các nhóm, phái “tôn giáo mới”, “đạo lạ” vốn ít nhiều được phát sinh từ các tín ngưỡng, tôn giáo gốc từ nước ngoài, sẽ có khả năng phát triển mở rộng hơn, hoặc du nhập thêm vào nước ta. Những “tôn giáo mới”, “đạo lạ” gắn với âm mưu của các thế lực thù địch, được sự trợ giúp và cổ vũ của các tổ chức chính trị thù địch và các tổ chức tôn giáo bên ngoài lấy địa bàn các khu công nghiệp phát triển, các trung tâm đô thị, kinh tế, chính trị của đất nước, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để làm nơi truyền bá, lan tỏa gây ảnh hưởng. Các “đạo lạ” đã lợi dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật để tuyên truyền phát triển, thông qua các phương tiện truyền thông, internet... sẽ gây khó khăn cho các cấp chính quyền trong công tác quản lý, kiểm

soát và đấu tranh. Nếu không có các biện pháp quản lý chặt chẽ, rất có thể Việt Nam - nơi thu hút đầu tư, du lịch, giao lưu rộng mở sẽ là địa bàn xâm nhập, lánh nạn của một số tà đạo, giáo phái cực đoan của nước ngoài.

Tình hình thế giới với những diễn biến phức tạp, thách thức của toàn cầu hoá tiếp tục gia tăng. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước sẽ còn kéo theo nhiều biến chuyển lớn về mặt xã hội. Những vấn đề bức xúc của xã hội như: việc làm, y tế, giáo dục, ô nhiễm môi trường, các tệ nạn xã hội... đã và đang đặt ra chưa thể giải quyết được căn bản trong những năm tới. Đó đều là những nhân tố ảnh hưởng, là điều kiện cho sự xuất hiện và tồn tại của những hiện tượng “tôn giáo mới”, “đạo lạ”, tà đạo. Như vậy, các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống ở nước ta đang đi dần vào xu thế ổn định, xuất phát từ chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước được quán triệt, triển khai thực hiện có kết quả, thì những diễn biến phức tạp có thể sẽ nảy sinh từ các “đạo lạ”, tà đạo hiện nay và của các nhóm phái tôn giáo bị lợi dụng, gắn với những mưu đồ chính trị.

Tình hình đó, đòi hỏi hệ thống chính trị các cấp, nhất là đối với hệ thống chính trị cơ sở cần chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình nhân dân; quan tâm giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân ngay tại địa bàn; phát huy dân chủ, sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội và

nhân dân kịp thời phản ánh những biểu hiện khác lạ trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở; phối hợp tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân trong các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Câu hỏi 21: Quan điểm của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo?

Trả lời:

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX *Về công tác tôn giáo*, ngày 12-3-2003 đã chỉ rõ: “Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”¹.

“Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật (...).

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX, Sđd*, tr.48.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động, chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia"¹.

Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

“Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”².

“Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Sđd*, tr.48-49.

làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng (...).

Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Các *tổ chức tôn giáo* được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ (...).

Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật”¹.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định rõ hơn những quan điểm về công tác tôn giáo:

Một là, đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết các dân tộc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX, Sđd*, tr.50-51.

Hai là, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật.

Ba là, đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo.

Bốn là, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo.

Năm là, động viên giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Sáu là, các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ.

Bảy là, thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo.

Tám là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo.

Chín là, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân¹.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo...”

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.122-123.

chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”¹.

Câu hỏi 22: Những quy định của pháp luật đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thế nào?

Trả lời:

Điều 5, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo quy định: “Nhà nước bảo đảm quyền hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; tôn trọng giá trị văn hoá, đạo đức tôn giáo; giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tưởng niệm và tôn vinh những người có công với nước, với cộng đồng nhằm góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân”².

Điều 8 (Khoản 2) Pháp lệnh quy định: “Không được lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước; kích động bạo lực hoặc tuyên truyền chiến tranh, tuyên truyền trái với pháp luật, chính sách của Nhà nước; chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, chia rẽ tôn giáo; gây rối trật tự công cộng, xâm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.245.

2. *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, Sđd*, tr.10.

hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác, cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác”¹.

Điều 9 (Khoản 2) Pháp lệnh quy định: “Trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, người có tín ngưỡng, tín đồ có trách nhiệm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của người khác; thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật”.

Điều 14 Pháp lệnh quy định: “Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải bảo đảm an toàn, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, giữ gìn, bảo vệ môi trường”.

Câu hỏi 23: Hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng được quy định thế nào?

Trả lời:

Điều 3, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, ngày 8-11-2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo quy định:

1. Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, *Sđd*, tr.14.

“1. Cộng đồng dân cư nơi có cơ sở tín ngưỡng bầu, cử người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng.

Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có uy tín trong cộng đồng dân cư và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ và tên, tuổi, nơi cư trú của những người được bầu, cử đến ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả bầu, cử.

2. Trước ngày 15 tháng 10 hằng năm, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi đến ủy ban nhân dân cấp xã bản thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở. Nội dung bản thông báo nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, người tổ chức, chủ trì hoạt động; dự kiến số lượng người tham gia nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt, thời gian diễn ra hoạt động tín ngưỡng.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản thông báo hợp lệ, nếu ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến khác thì cơ sở tín ngưỡng được hoạt động theo nội dung đã thông báo, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

3. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tín ngưỡng diễn ra tại cơ sở.

Người tham gia hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, tuân thủ pháp luật và các quy định của cơ sở tín ngưỡng”¹.

Câu hỏi 24: Để được công nhận là tổ chức tôn giáo cần phải có những điều kiện nào?

Trả lời:

Điều 16 (Khoản 1), Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo quy định: “Tổ chức được công nhận là tổ chức tôn giáo khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Là tổ chức của những người có cùng tín ngưỡng, có giáo lý, giáo luật, lễ nghi không trái với thuần phong, mỹ tục, lợi ích của dân tộc;

b) Có hiến chương, điều lệ thể hiện tôn chỉ, mục đích, đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc và không trái với quy định của pháp luật;

c) Có đăng ký hoạt động tôn giáo và hoạt động tôn giáo ổn định;

d) Có trụ sở, tổ chức và người đại diện hợp pháp;

đ) Có tên gọi không trùng với tên gọi của tổ chức tôn giáo đã được cơ quan thẩm quyền của Nhà nước công nhận”².

1, 2. Ban Tôn giáo Chính phủ: *Văn bản pháp luật về hoạt động tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2013, tr.26, 17.

Câu hỏi 25: Để được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cần phải có những điều kiện nào?

Trả lời:

Điều 6, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, ngày 8-11-2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo quy định:

“1. Để được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo, tổ chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có sinh hoạt tôn giáo ổn định từ hai mươi năm trở lên kể từ ngày được ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận sinh hoạt tôn giáo, không vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 15 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Là tổ chức của những người có cùng niềm tin; có giáo lý, giáo luật, lễ nghi, đường hướng hành đạo và hoạt động gắn bó với dân tộc, không trái với thuần phong, mỹ tục và quy định của pháp luật;

c) Không thuộc tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

d) Tên gọi của tổ chức không trùng với tên các tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hoặc tên các danh nhân, anh hùng dân tộc;

đ) Có địa điểm hợp pháp để hoạt động tôn giáo;

e) Có người đại diện là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có uy tín trong tổ chức và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật”¹.

Như vậy, một tôn giáo ở Việt Nam được xem là hợp pháp phải đáp ứng đủ những điều kiện: có tín đồ tự nguyện tin theo; có tôn chỉ, mục đích hoạt động không trái với pháp luật Nhà nước; có hệ thống giáo lý, giáo luật phù hợp với những chuẩn mực đạo đức, văn hoá của xã hội; có nơi thờ tự bảo đảm vệ sinh, an toàn; không được lấy tên các danh nhân, anh hùng dân tộc để đặt tên tôn giáo; không hoạt động mê tín dị đoan làm tổn hại đến tinh thần, vật chất, sức khỏe của tín đồ và làm ảnh hưởng đến những quyền cơ bản của người khác, có hoạt động tôn giáo ổn định và phải đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Những tổ chức tôn giáo không đáp ứng đủ những điều kiện trên đều không được đăng ký hoạt động.

Câu hỏi 26: Pháp luật quy định những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo nào sẽ bị đình chỉ, cấm hoạt động?

Trả lời:

Điều 15, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo quy định: “Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bị đình chỉ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, *Sđd*, tr.27.

1. Xâm phạm an ninh quốc gia, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng hoặc môi trường;
2. Tác động xấu đến đoàn kết nhân dân, đến truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc;
3. Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác;
4. Có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác”¹.

Hoặc vi phạm Khoản 2 (Điều 8) của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (đã nêu ở câu hỏi 22).

Câu hỏi 27: Nhiệm vụ của hệ thống chính trị cơ sở với công tác tôn giáo và việc giải quyết vấn đề “đạo lạ”, tà đạo như thế nào?

Trả lời:

Hệ thống chính trị cơ sở có vai trò quan trọng trong toàn bộ cấu trúc của hệ thống chính trị nước ta, là bộ phận có quan hệ trực tiếp với quần chúng nhân dân, trực tiếp lãnh đạo, quản lý nhà nước các lĩnh vực của đời sống xã hội tại địa bàn. Hệ thống chính trị có chức năng cơ bản là thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội ở địa phương, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Quy chế dân chủ ở cơ sở để từng bước hình thành và hoàn thiện nền dân chủ

1. *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, Sđd*, tr.16.

xã hội chủ nghĩa. Mỗi bộ phận trong hệ thống chính trị cơ sở có vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ khác nhau.

Trên lĩnh vực công tác tôn giáo từng bộ phận trong hệ thống chính trị cơ sở có vai trò, chức năng và những nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tổ chức Đảng ở cơ sở với công tác tôn giáo

Tổ chức Đảng ở cơ sở là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị cơ sở. Lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo các đoàn thể nhân dân trong hệ thống chính trị cơ sở nhưng không bao biện làm thay mà tôn trọng vai trò, chức năng, quyền hạn của chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Tổ chức Đảng ở cơ sở lãnh đạo toàn diện mọi mặt công tác tại địa bàn, trong lĩnh vực công tác tôn giáo, sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở được thể hiện:

Đề ra chủ trương, nhiệm vụ về công tác tôn giáo cho cơ sở thông qua nghị quyết Đại hội Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy đảng, chi bộ ở cơ sở, định hướng chủ trương chỉ đạo, giải quyết các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phát sinh trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên về tín ngưỡng, tôn giáo thông qua chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và đội ngũ đảng viên ở cơ sở.

Liên hệ mật thiết với nhân dân, đồng bào tín đồ các tôn giáo (địa bàn có tôn giáo), chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tinh thần làm chủ, đoàn kết, gắn bó tình làng nghĩa xóm, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; đoàn kết các dân tộc, đoàn kết lương - giáo và những người theo các tôn giáo khác nhau tham gia tích cực vào sự nghiệp chung.

Làm cho nhân dân hiểu và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của cơ sở. Nắm được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, quần chúng có đạo; những vấn đề mới phát sinh liên quan tới hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để kịp thời chỉ đạo giải quyết và báo cáo lên cấp trên.

Tổ chức Đảng ở cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp với các bộ phận trong hệ thống chính trị cơ sở kịp thời nắm bắt, giải quyết những phức tạp nảy sinh liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Khối dân vận cơ sở (xã, phường, thị trấn) là bộ phận tham mưu giúp cấp uỷ về công tác tôn giáo; đồng thời, là đầu mối phối hợp các bộ phận thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng.

Thực hiện tốt công tác cán bộ, công tác phát triển Đảng, xây dựng lực lượng cốt cán. Kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, nhiệm vụ của cấp ủy các cấp được chấp hành nghiêm chỉnh và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Công tác tôn giáo của chính quyền cơ sở

Chính quyền cơ sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi địa giới hành chính, quản lý toàn diện mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn quản lý.

Trong lĩnh vực công tác tôn giáo và liên quan đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo chính quyền cơ sở có nhiệm vụ:

Quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện chính sách tôn giáo, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ở địa phương.

Quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo tuyên truyền tà đạo, mê tín dị đoan, trục lợi cá nhân, lợi dụng tôn giáo vào các mục đích chống đối Đảng, Nhà nước và chế độ; phòng, chống các tệ nạn xã hội và những biểu hiện không lành mạnh trong đời sống văn hoá xã hội tại địa phương, cơ sở.

Quyết định biện pháp bảo hộ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự, nhân phẩm của công dân do các hành vi tôn giáo trái pháp luật gây ra. Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đấu tranh và phòng ngừa những tác hại và biểu hiện tiêu cực trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

Vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, giáo dục truyền thống đạo đức tốt đẹp, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với dân, làng, đất nước.

Công tác quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở về lĩnh vực tôn giáo có vai trò quan trọng bảo đảm cho các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của tín đồ, chức sắc tại địa phương bình thường, ổn định; ngăn chặn có hiệu quả hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo mưu lợi ích cá nhân, chia rẽ gia đình, cộng đồng, gây mất an ninh, trật tự... của các “đạo lạ”, tà đạo. Thực tế cho thấy ở nơi nào chính quyền cơ sở quan tâm, kịp thời giải quyết những hiện tượng “đạo lạ”, tà đạo phát sinh trên địa bàn ngay từ khi nó mới xuất hiện sẽ ngăn chặn được những ảnh hưởng, tác động tiêu cực của các “đạo lạ”, tà đạo.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở với công tác tôn giáo.

Quan điểm của Đảng ta về công tác tôn giáo đã

khẳng định: công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Xuất phát từ tôn giáo là một hiện tượng xã hội phức tạp, có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, do đó, công tác tôn giáo không chỉ là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng mà còn là trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 7, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo quy định rõ:

“1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tập hợp đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không có tín ngưỡng, tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Phản ánh kịp thời ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân về các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Tham gia tuyên truyền, vận động chức sắc, nhà tu hành, tín đồ, người có tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo và nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

d) Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan nhà nước chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức

thành viên của Mặt trận trong việc tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo”¹.

Vấn đề quan trọng trong công tác tôn giáo ở cơ sở đó là xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền cơ sở bảo đảm cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. Công tác tôn giáo thực chất là công tác vận động quần chúng. Do vậy, quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và công tác đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo đạt được hiệu quả khi làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân.

Câu hỏi 28: Kinh nghiệm giải quyết vấn đề “đạo lạ”, tà đạo thế nào?

Trả lời:

Việc giải quyết vấn đề “đạo lạ”, tà đạo đã gây ra không ít lúng túng, khó khăn cho nhiều địa phương, cơ sở. Bởi hiểu đúng bản chất của từng hiện tượng “đạo lạ”, tà đạo là vấn đề không dễ nhận diện; trong khi đó hầu hết các “đạo lạ” khi mới xuất hiện tại địa bàn thường chưa biểu hiện rõ những tác động tiêu cực và những hành vi trái pháp luật.

1. *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, Sđd*, tr.13.

Vì vậy, trước hết, cần phải làm rõ “đạo lạ” đó có phải là tà đạo hay không, theo các nhà nghiên cứu thì cần phải phân loại đạo lạ, để có cách ứng xử phù hợp với từng hiện tượng. Đây là việc khó nhưng cần phải xác định rõ. Để xác định một “đạo lạ” có phải là tà đạo hay không, có thể tham khảo những gợi ý ở câu hỏi 5, 6 của cuốn sách này. Tuy nhiên, phải căn cứ vào những quy định của pháp luật về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước để đối chiếu, xác định những yếu tố nào của “đạo lạ” trái với quy định của pháp luật hoặc hoạt động vi phạm pháp luật để xử lý. Nếu xác định rõ là tà đạo thì kiên quyết xóa bỏ, nghiêm cấm hoạt động, xử lý nghiêm đối tượng cầm đầu tuyên truyền tà đạo.

Đối với những hình thức thờ cúng, cầu nguyện, bày tỏ đức tin về tôn giáo mình tin theo mà không trái với những quy định của pháp luật, thì căn cứ vào Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, ngày 8-11-2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo để giải quyết.

Khoản 1 (Điều 5), Nghị định số 92/2012/NĐ-CP quy định: “Công dân có nhu cầu tập trung để thực hành các nghi thức thờ cúng, cầu nguyện, bày tỏ đức tin về tôn giáo mà mình tin theo thì người đại diện gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo đến ủy ban nhân dân cấp xã”.

Khoản 3 (Điều 5) Nghị định số 92 quy định: “Điều kiện để được chấp thuận sinh hoạt tôn giáo:

a) Tôn chỉ, mục đích, nội dung sinh hoạt không vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 15 của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo;

c) Người đại diện phải là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc”¹.

Và để được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo thì tổ chức phải có đủ các điều kiện quy định theo Điều 6 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

Do “đạo lạ”, tà đạo xuất hiện và ảnh hưởng ở nhiều địa bàn khác nhau, vì vậy, cần tăng cường trao đổi, nắm bắt thông tin, học hỏi kinh nghiệm, thống nhất cách thức giải quyết. Tránh tình trạng mỗi nơi làm một nẻo, dẫn đến việc giải quyết không hiệu quả, tạo cơ hội cho các đối tượng xấu kích động, xuyên tạc.

Câu hỏi 29: Làm thế nào để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của “đạo lạ”, tà đạo tới đời sống xã hội?

Trả lời:

Công tác đấu tranh xử lý các hoạt động tôn giáo trái pháp luật và những ảnh hưởng tiêu cực của “đạo lạ”, tà đạo phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của cấp ủy Đảng và quản lý điều

1. Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, *Sổđ*, tr.26.

hành của chính quyền. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, bảo đảm đúng định hướng và luật pháp tạo nên sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các lực lượng tham gia công tác, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Thống nhất nhận thức và thống nhất trong giải pháp xử lý, tránh hiện tượng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”.

Trong quá trình đấu tranh với những hoạt động tôn giáo trái pháp luật và tà đạo phải đặc biệt coi trọng công tác vận động quần chúng và bảo đảm đúng pháp luật. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, giúp cho nhân dân nhận thức đầy đủ tính chất và tác hại của các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong tuyên truyền, vận động quần chúng từ bỏ không tham gia các hoạt động tôn giáo trái pháp luật và tà đạo; thông tin kịp thời những diễn biến khác lạ về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong cộng đồng dân cư cho chính quyền và các cơ quan chức năng; tham gia đấu tranh với những đối tượng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật, bảo đảm ổn định tình hình chính trị tại địa phương, cơ sở.

Công tác đấu tranh giải quyết lấy phòng ngừa làm chủ yếu. Nếu quần chúng bị mê hoặc tin theo các hành vi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật và tà đạo dùng yếu tố tâm linh chi phối thì rất khó từ bỏ, khó khăn cho công tác đấu tranh, xử lý của hệ thống chính trị cơ sở. Thực tiễn cho thấy, nếu vấn đề được phát hiện kịp thời, vận

động, giải quyết sớm và dứt điểm sẽ thuận lợi, đơn giản; nhưng để kéo dài thì mức độ, phạm vi những ảnh hưởng tiêu cực của các “đạo lạ”, tà đạo lan rộng, việc giải quyết rất khó khăn và phức tạp.

Chú trọng công tác vận động giáo dục, thuyết phục quần chúng, kết hợp các biện pháp quản lý hành chính nhà nước một cách hài hoà. Thực hiện phương châm kiên quyết về nguyên tắc; mềm mỏng, khéo léo về phương pháp, tránh thô bạo, nóng nảy; coi trọng công tác phân hoá giữa các đối tượng cầm đầu, cốt cán với quần chúng nhất thời bị mê hoặc tin theo; xử lý kiên quyết với các đối tượng cầm đầu có những hành vi vi phạm pháp luật, thách thức chính quyền và các cơ quan chức năng.

Đẩy mạnh các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư”, phong trào “Giữ gìn trật tự trị an thôn, xóm”, xây dựng quy ước, hương ước, nếp sống văn minh ở địa bàn dân cư, tổ dân phố. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, xây dựng đời sống văn hoá mới, lành mạnh. Quan tâm, giúp đỡ các đối tượng, gia đình có hoàn cảnh éo le, hoạn nạn; thực hiện tốt các chính sách xã hội, xóa đói, giảm nghèo.

Phát huy vai trò và sự tham gia tích cực của lực lượng cốt cán, người có uy tín, trưởng dòng họ, người thân trong gia đình, các vị chức sắc trong các tôn giáo được Nhà nước công nhận để lên án, vạch trần những hành vi lợi dụng tôn giáo, vận

động người thân và gia đình không tham gia hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật.

*

* *

Những câu hỏi và trả lời trong cuốn sách *Hỏi - đáp một số vấn đề về đạo lạ, tà đạo ở nước ta hiện nay*, chắc chắn chưa giải đáp được hết những vấn đề người đọc quan tâm về sự xuất hiện “hiện tượng tôn giáo mới” hay “đạo lạ”, tà đạo ở Việt Nam. Tuy vậy, hy vọng qua những thông tin bước đầu của cuốn sách này sẽ là những gợi mở cho đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị nói chung và nhất là hệ thống chính trị cơ sở trong nhận thức và ứng xử với vấn đề “đạo lạ”, tà đạo hiện nay. Đồng thời, từ thực tiễn của vấn đề “đạo lạ”, tà đạo cũng đặt ra những yêu cầu đối với các cơ quan chức năng, các viện nghiên cứu khoa học cần tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống, làm rõ bản chất của từng hiện tượng “tôn giáo mới”, “đạo lạ”, tà đạo ở nước ta, phân loại từng nhóm phái cụ thể; về mức độ ảnh hưởng của nó tới đời sống xã hội và nhất là phân biệt rõ những nhu cầu hoạt động tôn giáo chính đáng với các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, giúp địa phương cơ sở chủ động trong khi đề ra các biện pháp giải quyết, bảo đảm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời kiên quyết xử lý đối với các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật, tuyên truyền tà đạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

- Ban Tôn giáo Chính phủ: *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005.

- Ban Tôn giáo Chính phủ: *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2013.

- Ban Tôn giáo Chính phủ: *Khảo sát thực trạng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay - Những giải pháp và kiến nghị*, Dự án, 2008.

- Bruno Fouchereau: *Giáo phái, tên biệt kích của Mỹ* (Đào Hùng dịch), Hà Nội, 2001.

- Đặng Nghiêm Vạn: *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

- Đề tài: “Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh phía Bắc”, Viện Nghiên cứu tôn giáo, Hà Nội, 2002.

- Đề tài: KHBĐ 2002-10 “Cơ sở xã hội của sự xuất hiện một số đạo lạ ở nước ta trong những năm gần đây - Thực trạng và giải pháp”, Vụ Tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương, Hà Nội, 2003.

- Đề tài: KHBĐ (2005)-25: “Hệ thống chính trị cơ sở với việc đấu tranh hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của đạo lạ ở nước ta hiện nay”, Vụ Tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương, Hà Nội, 2006.

- Đỗ Quang Hưng: “Hiện tượng tôn giáo mới, mấy vấn đề lý thuyết và thực tiễn” và “Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và “Hiện tượng tôn giáo mới”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, 2001.

- Hy Văn: “Tôn giáo truyền thống, tôn giáo mới - Tà giáo”, Văn hoá tôn giáo thế giới, 1994.

- Trần Trọng Kim: *Phật lục*, Nxb. Đà Nẵng, 2002.

- MRGUURITE - MARIE THIOLUER: *Từ điển tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.

- Viện Khoa học xã hội Việt Nam: *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
Câu hỏi 1: “Đạo lạ” là gì?	7
Câu hỏi 2: Tín ngưỡng là gì?	9
Câu hỏi 3: Tín ngưỡng khác gì với mê tín dị đoan?	11
Câu hỏi 4: Tôn giáo là gì?	13
Câu hỏi 5: Thế nào là tà đạo?	15
Câu hỏi 6: Để nhận diện một “đạo lạ” là tà đạo cần căn cứ vào tiêu chí nào?	16
Câu hỏi 7: “Hiện tượng tôn giáo mới”, đạo lạ trên thế giới hiện nay thế nào?	18
Câu hỏi 8: Thái độ của các nước về “Hiện tượng tôn giáo mới”, đạo lạ như thế nào?	21
Câu hỏi 9: Thực trạng hiện tượng đạo lạ, tà đạo ở Việt Nam hiện nay?	24
Câu hỏi 10: “Đạo lạ” ở nước ta có những đặc điểm gì cần quan tâm?	27
Câu hỏi 11: Nêu cụ thể một số “đạo lạ”, tà đạo ở nước ta hiện nay?	32
Câu hỏi 12: Vấn đề toàn cầu hóa có tác động gì tới sự xuất hiện của “đạo lạ”?	54

- Câu hỏi 13: Ảnh hưởng của quá trình chuyển đổi kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường có liên quan gì tới sự xuất hiện “đạo lạ”? 56
- Câu hỏi 14: Các vấn đề bức xúc của xã hội có phải là mảnh đất màu mỡ cho “đạo lạ” xuất hiện? 59
- Câu hỏi 15: Những yếu tố văn hoá tinh thần nào có thể là nguyên nhân cho sự xuất hiện các “đạo lạ”? 61
- Câu hỏi 16: Mối quan hệ giữa “đạo lạ” với tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống như thế nào? 65
- Câu hỏi 17: Việc lợi dụng vấn đề “tôn giáo mới”, “đạo lạ”, tà đạo ở nước ta của các thế lực thù địch có gì cần lưu ý? 66
- Câu hỏi 18: Có nguyên nhân chủ quan nào liên quan đến sự xuất hiện và tồn tại của các “đạo lạ”, tà đạo ở nước ta? 69
- Câu hỏi 19: Ảnh hưởng của “đạo lạ”, tà đạo trong đời sống xã hội nước ta hiện nay thế nào? 72
- Câu hỏi 20: Xu hướng của “đạo lạ”, tà đạo trong thời gian tới ở nước ta sẽ diễn biến thế nào? 82
- Câu hỏi 21: Quan điểm của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo? 85
- Câu hỏi 22: Những quy định của pháp luật đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thế nào? 89

Câu hỏi 23: Hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng được quy định thế nào?	90
Câu hỏi 24: Để được công nhận là tổ chức tôn giáo cần phải có những điều kiện nào?	92
Câu hỏi 25: Để được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cần phải có những điều kiện nào?	93
Câu hỏi 26: Pháp luật quy định những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo nào sẽ bị đình chỉ, cấm hoạt động?	94
Câu hỏi 27: Nhiệm vụ của hệ thống chính trị cơ sở với công tác tôn giáo và việc giải quyết vấn đề “đạo lạ”, tà đạo như thế nào?	95
Câu hỏi 28: Kinh nghiệm giải quyết vấn đề “đạo lạ”, tà đạo thế nào?	101
Câu hỏi 29: Làm thế nào để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của “đạo lạ”, tà đạo tới đời sống xã hội	103
<i>Tài liệu tham khảo</i>	107

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. NGUYỄN MINH

Biên tập nội dung: ThS. TRƯƠNG DIỆP BÍCH
Trình bày bìa: PHẠM THÚY LIỄU
Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: DIỆP BÍCH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT - 12/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

PGS.TS. Nguyễn Đức Lữ - ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

* TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở VIỆT NAM
XƯA VÀ NAY (HỎI - ĐÁP)

Vi Hoàng - Hà Anh

* BÀI TRỪ HỦ TỤC ĐỂ CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN

Vũ Trang

* XÂY DỰNG LÀNG, BẢN VĂN HÓA



893521177192

ISBN 978-604-57-2017-2



9 786045 720172

SÁCH KHÔNG BÁN